

CATALOGUE

CÔNG TRÌNH DỰ ÁN

2025-2026



MỤC LỤC

NHÓM SẢN PHẨM PHỔ THÔNG

NHÓM SẢN PHẨM ĐÈN LED DOWNLIGHT	3
NHÓM SẢN PHẨM ĐÈN LED PANEL KHỔ LỚN.....	9
NHÓM SẢN PHẨM ĐÈN LED ỐP TRẦN	14
NHÓM SẢN PHẨM BỘ ĐÈN HẮT TRẦN T5	16
NHÓM SẢN PHẨM BỘ ĐÈN PKL.....	17
NHÓM SẢN PHẨM LED CHỐNG ẨM.....	18
NHÓM SẢN PHẨM ĐÈN LED HIGHBAY	20
NHÓM SẢN PHẨM CẢNH BÁO CHÁY THÔNG MINH	24
NHÓM SẢN PHẨM CHIẾU SÁNG HỌC ĐƯỜNG	29
NHÓM SẢN PHẨM ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG	31
NHÓM TỬ ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG THÔNG MINH	34

NHÓM SẢN PHẨM NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

NHÓM SẢN PHẨM ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI TIÊU CHUẨN CSD05.SL.....	39
NHÓM SẢN PHẨM ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI CHẤT LƯỢNG CAO CSD08.SL	41
NHÓM SẢN PHẨM ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI CHẤT LƯỢNG CAO CSD12.SL	42
NHÓM SẢN PHẨM ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI HYBRID CSD08.SL.HB	43
NHÓM SẢN PHẨM ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI TÍCH HỢP IoT & AI CSD08.SL.IOT	44
SẢN PHẨM ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG NĂNG LƯỢNG GIÓ CSD08.SL WIN.....	45

HỆ THỐNG ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

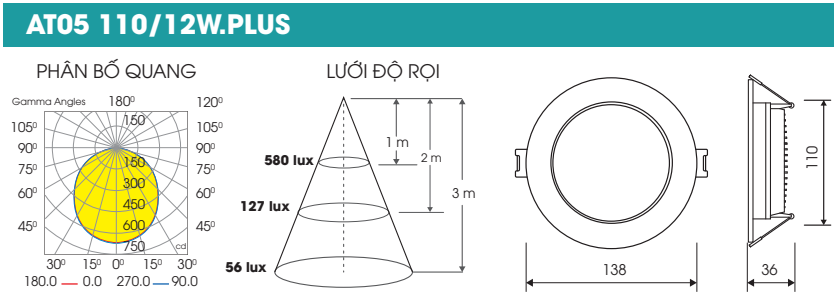
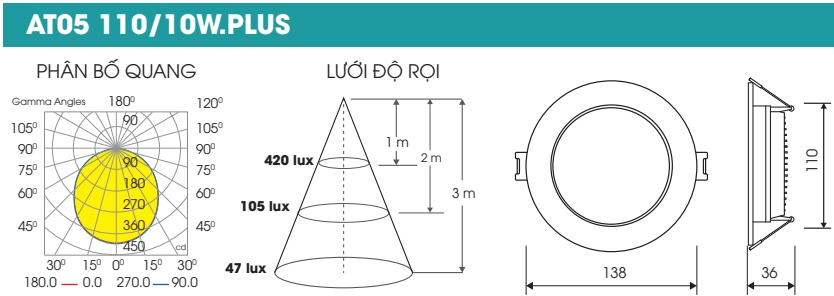
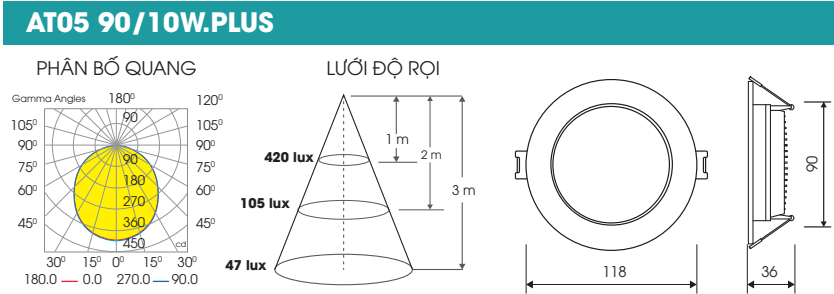
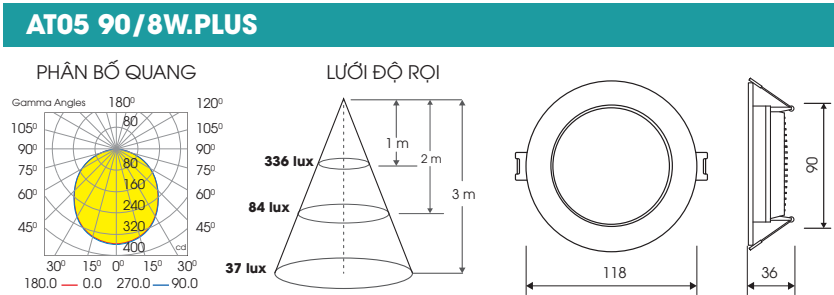
HỆ THỐNG ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI MÁI NHÀ	46
---	----



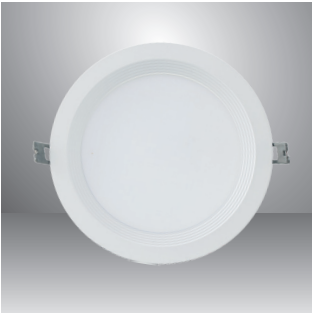
NHÓM SẢN PHẨM ĐÈN LED DOWNLIGHT

- Sử dụng chip LED Hàn Quốc chất lượng cao, hiệu suất sáng cao.
- Chất lượng ánh sáng cao (CRI≥80) tăng khả năng nhận diện màu sắc của vật được chiếu sáng, ánh sáng trung thực tự nhiên.
- Tuổi thọ cao, tiết kiệm chi phí thay thế và bảo trì.
- Dải điện áp rộng 150V ÷ 250V đáp ứng dải điện lưới tại Việt Nam.
- Đa dạng công suất, chủng loại, đáp ứng đa dạng nhu cầu của khách hàng.

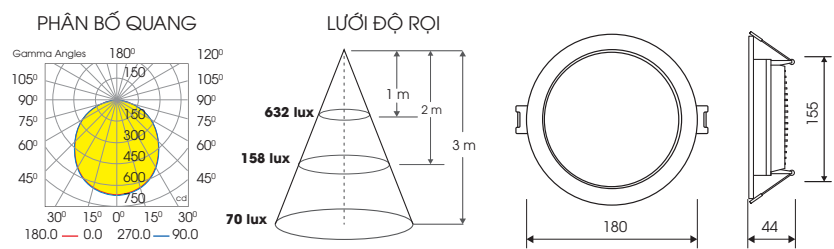
ĐÈN LED DOWNLIGHT AT05



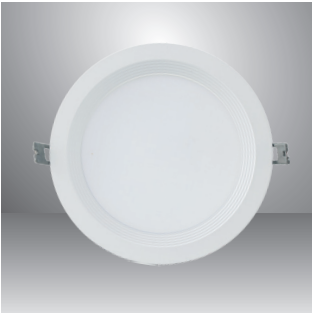
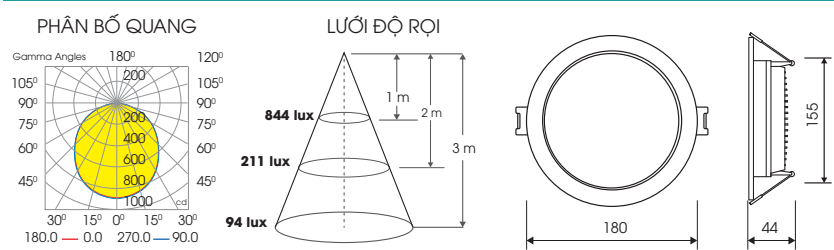
Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (ØxC)	Đường kính khoét trần
	W	V		lm/W	lm	K		Giờ	mm	mm
AT05 90/ 8W.PLUS	8	150÷250	0,9	110	880	3000/ 4000/ 6500	85	30000	118x36	90
AT05 90/ 10W.PLUS	10	150÷250	0,9	110	1100	3000/ 4000/ 6500	85	30000	118x36	90
AT05 110/ 10W.PLUS	10	150÷250	0,9	110	1100	3000/ 4000/ 6500	85	30000	138x36	110
AT05 110/ 12W.PLUS	12	150÷250	0,9	110	1320	3000/ 4000/ 6500	85	30000	138x36	110



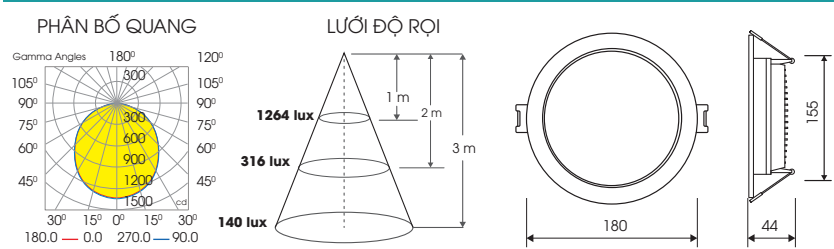
AT05 155/15W.PLUS



AT05 155/20W.PLUS

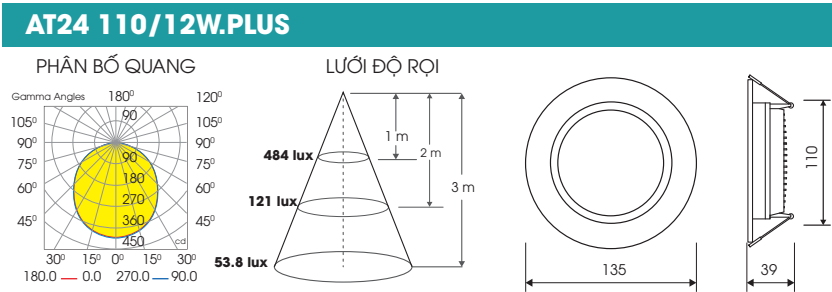
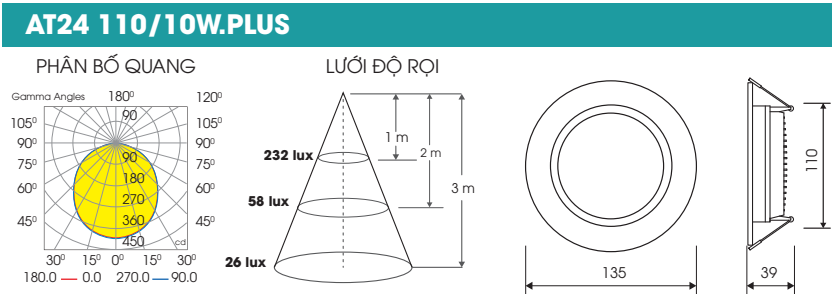
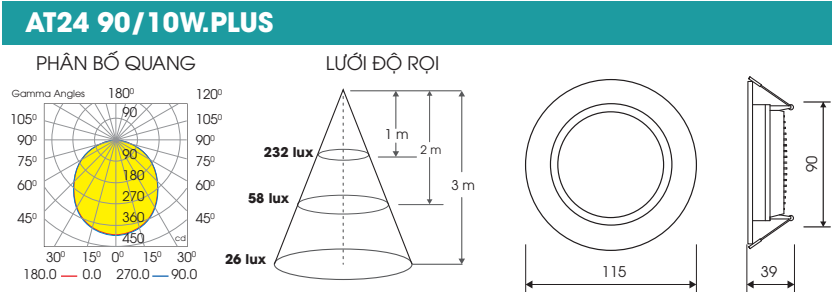
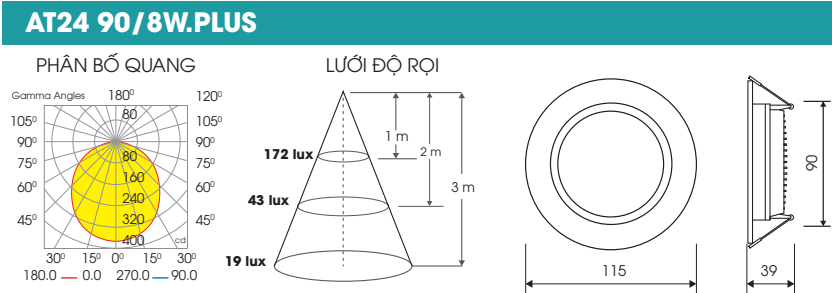


AT05 155/30W.PLUS



Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (ØxC)	Đường kính khoét trần
	W	V		lm/W	lm	K		Giờ	mm	mm
AT05 155/ 15W.PLUS	15	150÷250	0,9	110	1650	3000/4000/6500	85	30000	180x44	155
AT05 155/ 20W.PLUS	20	150÷250	0,9	110	2200	3000/4000/6500	85	30000	180x44	155
AT05 155/ 30W.PLUS	30	150÷250	0,9	110	3300	3000/4000/6500	85	30000	180x44	155

ĐÈN LED DOWNLIGHT AT24

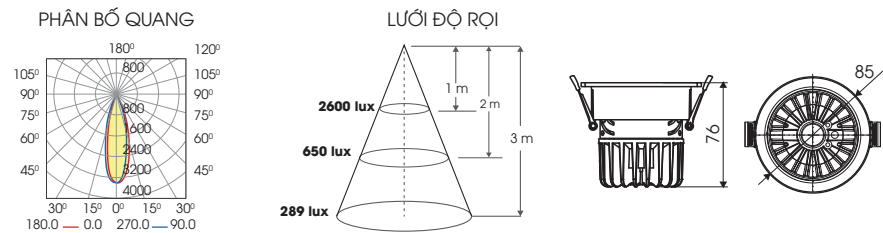


Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (ØxC)	Đường kính khoét trần
	W	V		lm/W	lm	K		Giờ	mm	mm
AT24 90/8W.PLUS	8	150÷250	0,9	110	880	3000/4000/6500	>80	30000	115x39	90
AT24 90/10W.PLUS	10	150÷250	0,9	110	1100	3000/4000/6500	>80	30000	115x39	90
AT24 110/10W.PLUS	10	150÷250	0,9	110	1100	3000/4000/6500	>80	30000	135x39	110
AT24 110/12W.PLUS	12	150÷250	0,9	110	1320	3000/4000/6500	>80	30000	135x39	110

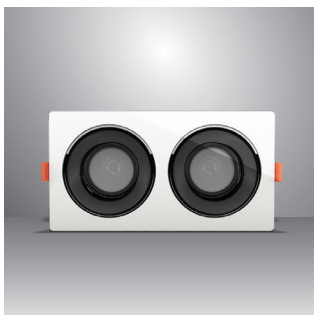
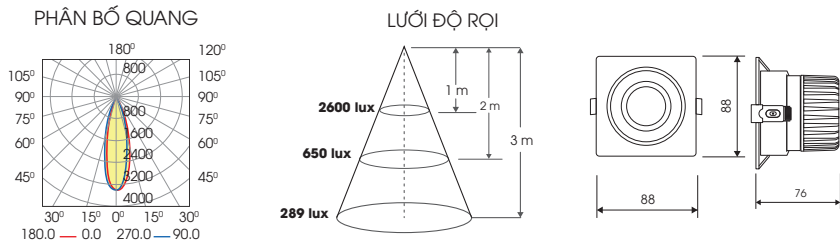
ĐÈN LED DOWNLIGHT AT25



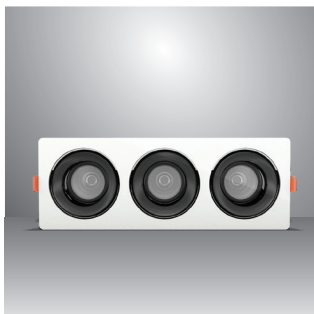
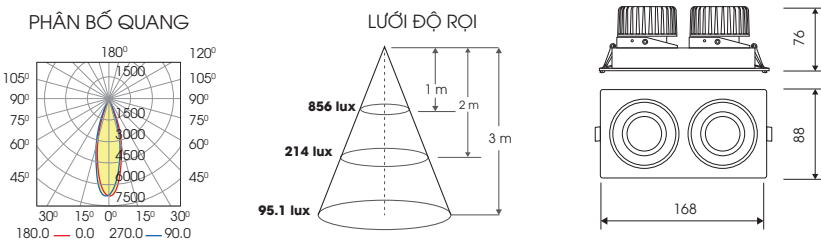
AT25 80/10Wx1.PLUS



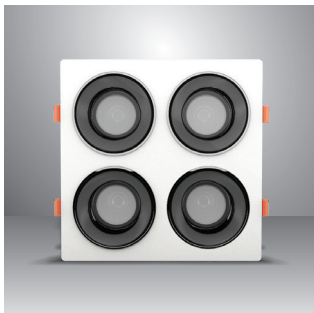
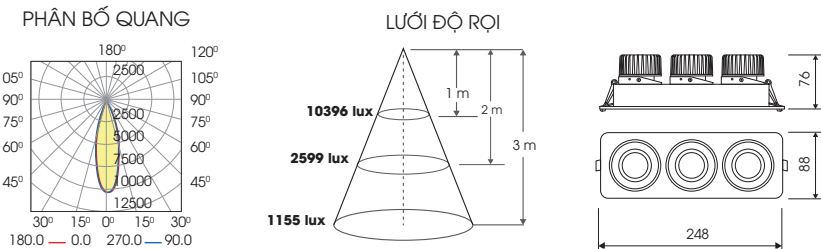
AT25 80x80/10Wx1.PLUS



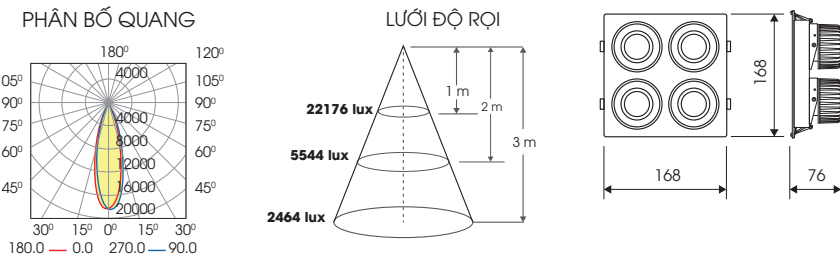
AT25 80x160/10Wx2.PLUS



AT25 80x240/10Wx3.PLUS



AT25 160x160/10Wx4.PLUS



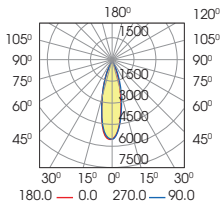
Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Đường kính khoét trần	Kích thước (DxRxØxC)
	W	V		lm/W	lm	K		Giờ	mm	mm
AT25 80/ 10Wx1.PLUS	10	150÷250	0,9	75	750	3000/4000/5000	80	30000	80	85x76
AT25 80x80/ 10Wx1.PLUS	10	150÷250	0,9	75	750	3000/4000/5000	80	30000	80x80	88x88x76
AT25 80x160/ 10Wx2.PLUS	20	150÷250	0,9	75	1500	3000/4000/5000	80	30000	160x80	168x88x76
AT25 80x240/ 10Wx3.PLUS	30	150÷250	0,9	75	2250	3000/4000/5000	80	30000	240x60	248x88x76
AT25 160x160/ 10Wx4.PLUS	40	150÷250	0,9	75	3000	3000/4000/5000	80	30000	160x160	168x168x76

ĐÈN LED DOWNLIGHT AT25

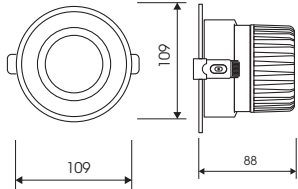
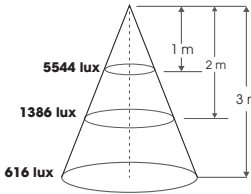


AT25 100/16Wx1.PLUS

PHÂN BỐ QUANG

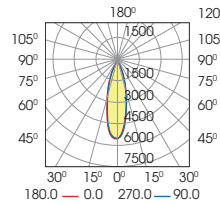


LƯỚI ĐỘ RỌI

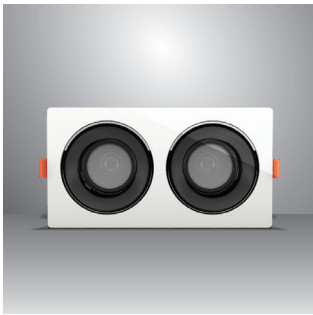
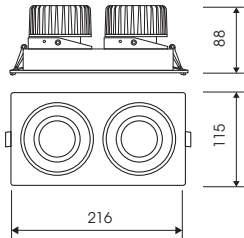
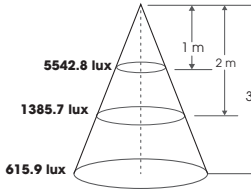


AT25 108x108/16Wx1.PLUS

PHÂN BỐ QUANG

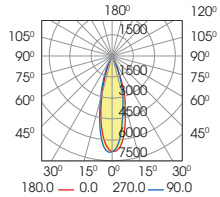


LƯỚI ĐỘ RỌI

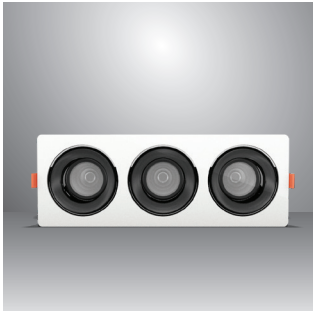
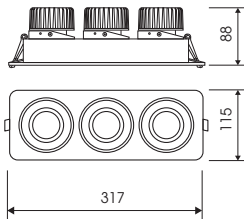
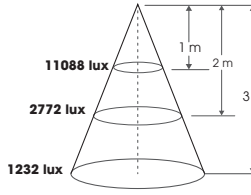


AT25 108x208/16Wx2.PLUS

PHÂN BỐ QUANG

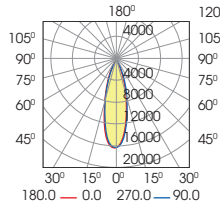


LƯỚI ĐỘ RỌI

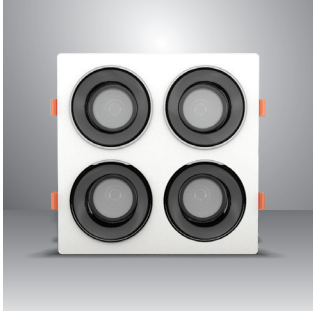
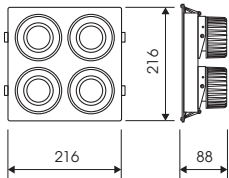
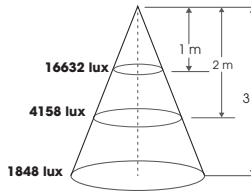


AT25 108x308/16Wx3.PLUS

PHÂN BỐ QUANG

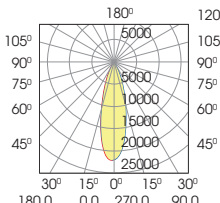


LƯỚI ĐỘ RỌI

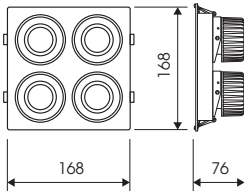
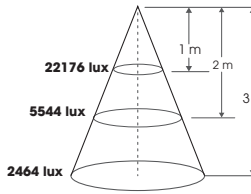


AT25 208x208/16Wx4.PLUS

PHÂN BỐ QUANG



LƯỚI ĐỘ RỌI



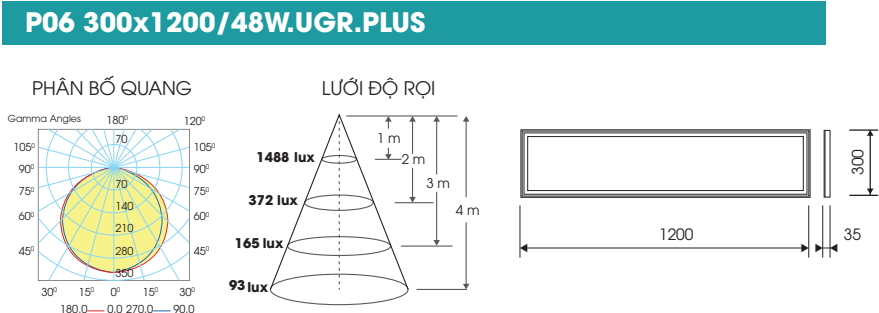
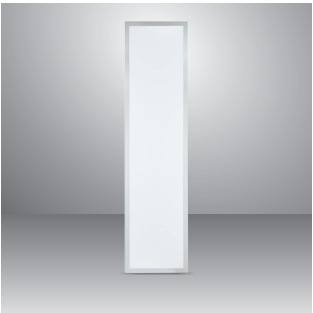
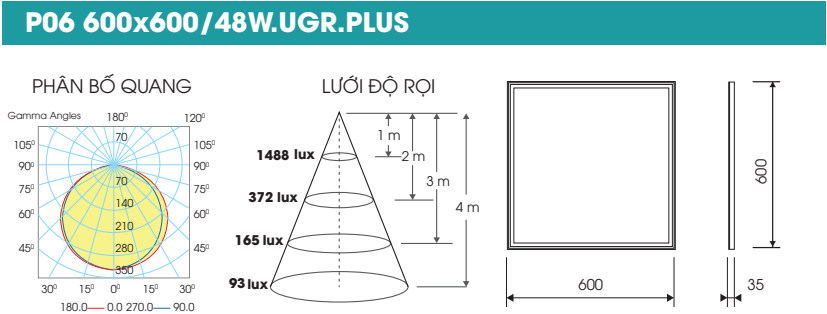
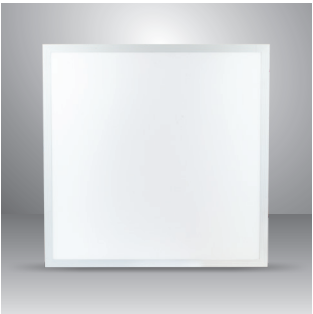
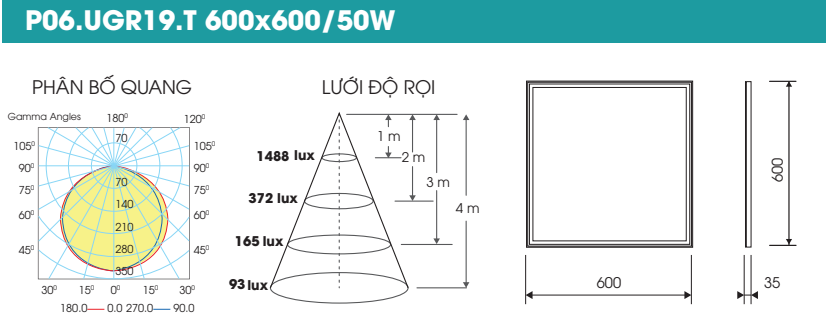
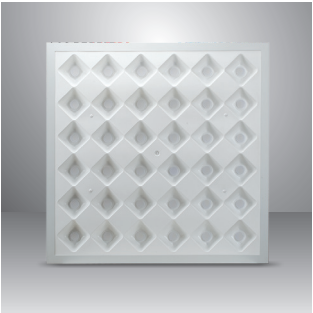
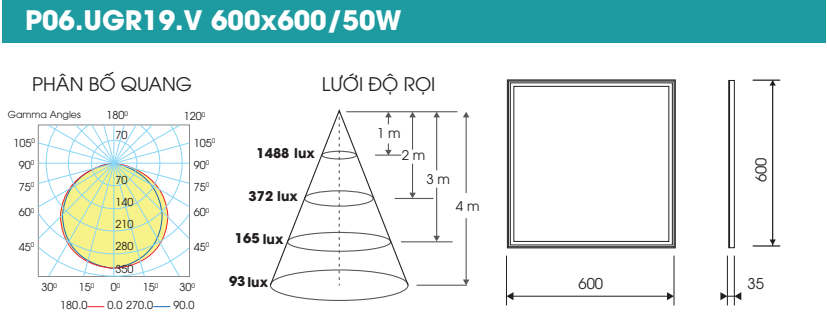
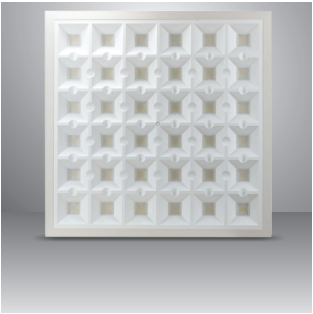
Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Đường kính khoét trần	Kích thước (DxRxC ØxC)
AT25 100/16Wx1.PLUS	W	V		lm/W	lm	K		Giờ	mm	mm
AT25 100/16Wx1.PLUS	16	150÷250	0,9	65	1040	3000/4000/6500	80	30000	100	109x88
AT25 108x108/16W x1.PLUS	16	150÷250	0,9	65	1040	3000/4000/6500	80	30000	108x108	115x115x88
AT25 108x208/16W x2.PLUS	32	150÷250	0,9	65	2080	3000/4000/6500	80	30000	208x108	216x115x88
AT25 108x308/16W x3.PLUS	48	150÷250	0,9	65	3120	3000/4000/6500	80	30000	308x108	317x115x88
AT25 208x208/16W x4.PLUS	64	150÷250	0,9	65	4160	3000/4000/6500	80	30000	208x208	216x216x88



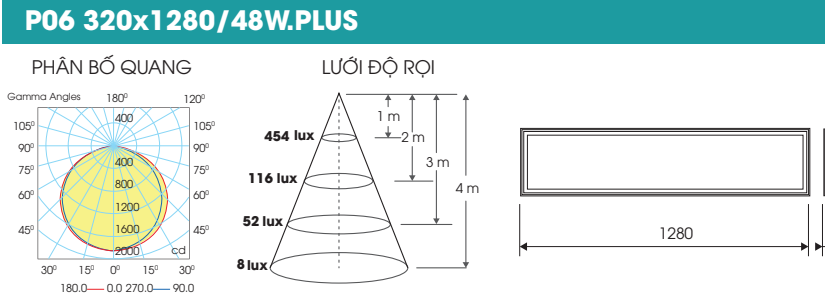
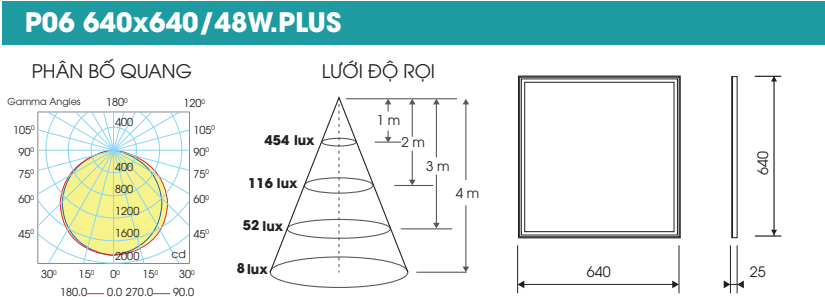
NHÓM SẢN PHẨM ĐÈN LED PANEL KHỔ LỚN

- Chỉ số chống chói $UGR < 19$ đảm bảo không gian chiếu sáng đạt chuẩn, thoải mái, dễ chịu, giảm mỏi mắt, tạo điều kiện thuận lợi cho công việc đòi hỏi sự tập trung cao như văn phòng, phòng họp, bệnh viện, trường học.
- Hiệu suất sáng vượt trội, ánh sáng chất lượng cao CRI 85 hiển thị trung thực vật được chiếu sáng.
- Tuổi thọ cao (30000 giờ), giảm chi phí bảo trì và thay thế.
- Thiết kế hiện đại, tính thẩm mỹ cao phù hợp với kiến trúc nội thất, chiếu sáng văn phòng công sở, bệnh viện,...

ĐÈN LED PANEL CHỐNG CHÓI P06

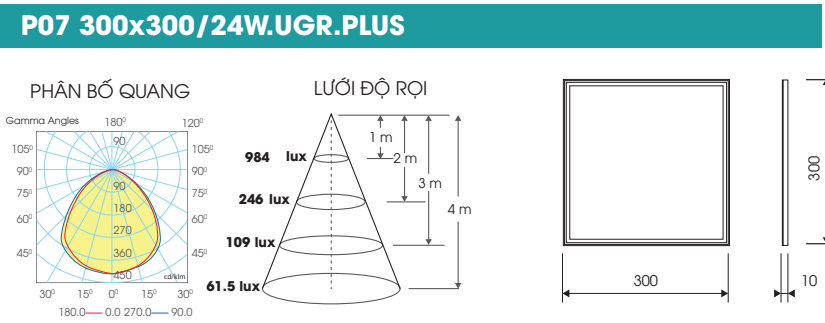
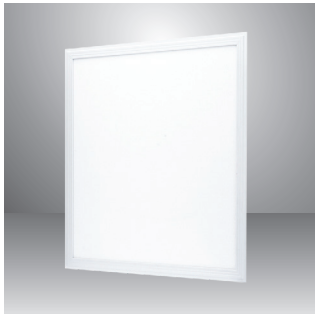
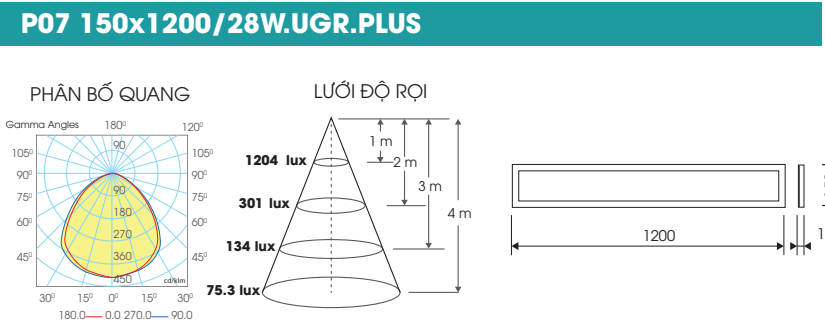


Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxH)	Chỉ số chống chói
P06.UGR19.V 600x600/50W	50	150÷250	0,5	110	5500	3000/4000/6500	80	30000	600x600x35	≤19
P06.UGR19.T 600x600/50W	50	150÷250	0,5	110	5500	3000/4000/6500	80	30000	600x600x35	≤19
P06 600x600/48W.UGR.PLUS	48	150÷250	0,9	120	5760	4000/5000	85	30000	600x600x35	≤19
P06 300x1200/48W.UGR.PLUS	48	150÷250	0,9	120	5760	4000/5000	85	30000	300x1200x35	≤19

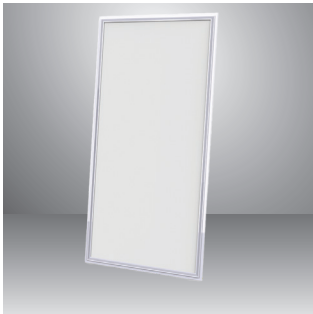


Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRx C)
	W	V		lm / W	lm	k		Giờ	mm
P06 640x640/ 48W.PLUS	48	150÷250	0,9	120	5760	4000/ 5000	85	30000	600x600x25
P06 320x1280/ 48W.PLUS	48	150÷250	0,9	120	5760	4000/ 5000	85	30000	1280x320x28

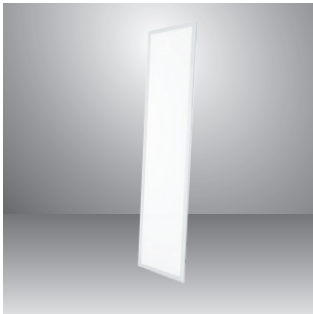
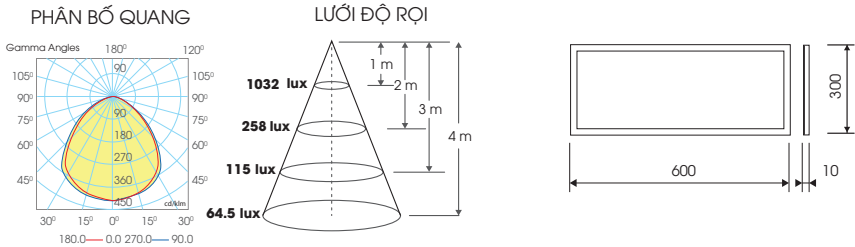
ĐÈN **LED PANEL P07**



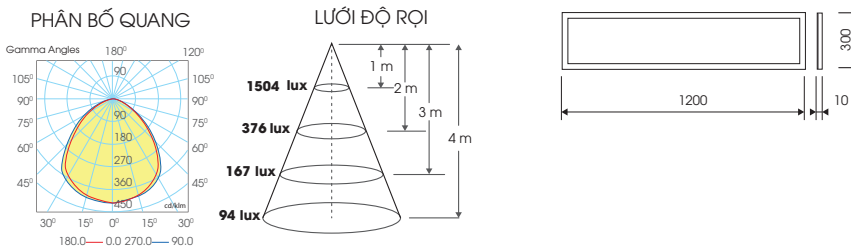
Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRx C)
	W	V		lm / W	lm	K		Giờ	mm
P07 150x1200/ 28W.UGR.PLUS	28	150÷250	0.9	95/ 100/ 100	2660/ 2800/ 2800	3000/ 4000/ 6500	85	30000	1200x150x10
P07 300x300/ 24W.UGR.PLUS	24	150÷250	0.9	120	2880	3000/ 4000/ 6500	85	30000	300x300x10



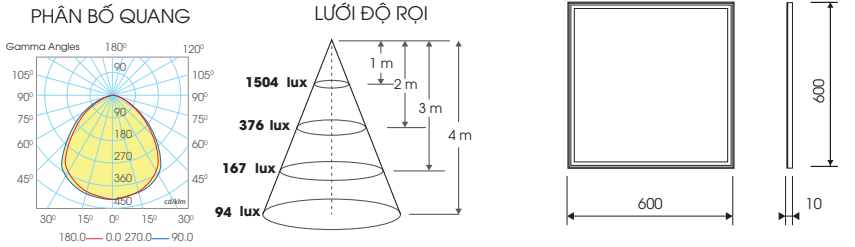
P07 300x600/28W.UGR.PLUS



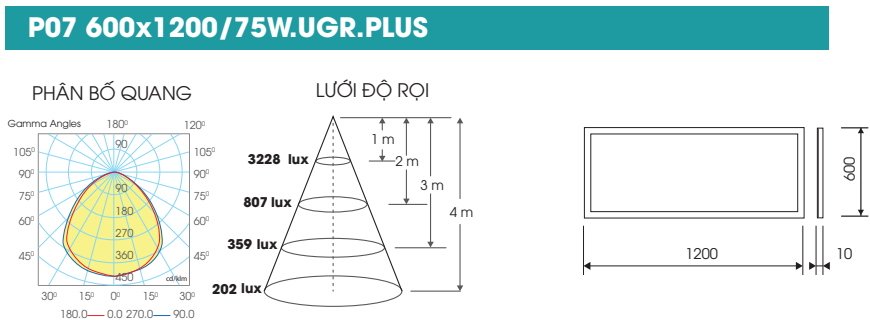
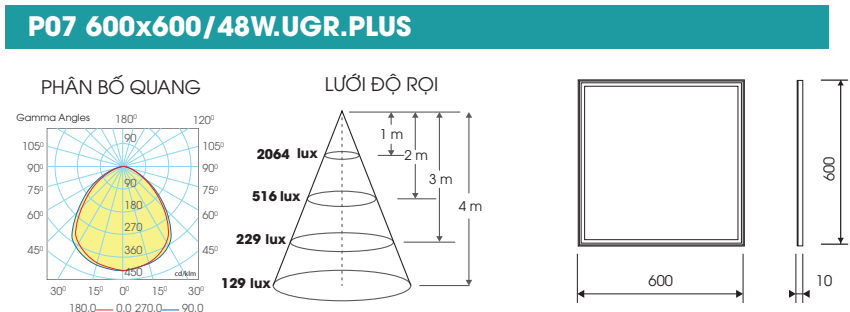
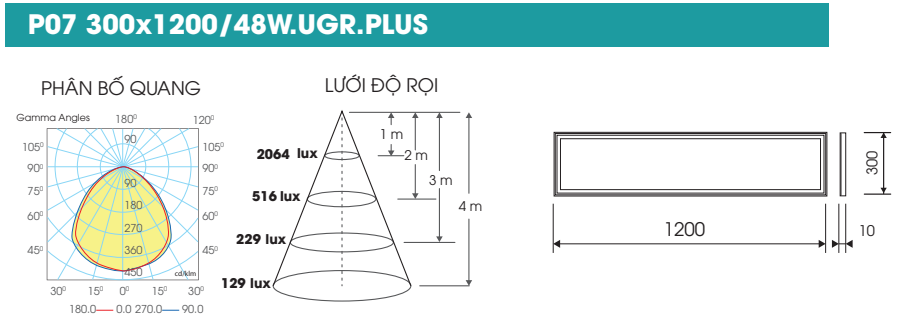
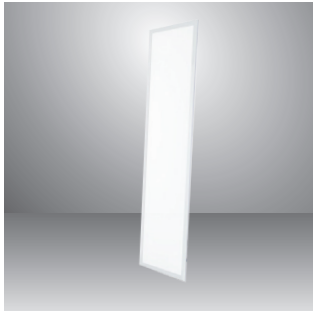
P07 300x1200/35W.UGR.PLUS



P07 600x600/35W.UGR.PLUS



Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxH)
	W	V		lm / W	lm	K		Giờ	mm
P07 300x600/ 28W.UGR.PLUS	28	150÷250	0,9	120	3360	3000/4000/6500	85	30000	600x300x10
P07 300x1200/ 35W.UGR.PLUS	35	150÷250	0,9	120	4200	3000/4000/6500	85	30000	1200x300x10
P07 600x600/ 35W.UGR.PLUS	35	150÷250	0,9	120	4200	3000/4000/6500	85	30000	600x600x10



Model	Công suất	Dải diện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxC)
	W	V		lm/W	lm	K		Giờ	mm
P07 300x1200/ 48W.UGR.PLUS	48	150÷250	0,9	120	5760	3000/ 4000/ 6500	85	30000	1200x300x10
P07 600x600/ 48W.UGR.PLUS	48	150÷250	0,9	120	5760	3000/ 4000/ 6500	85	30000	600x600x10
P07 600x1200/ 75W.UGR.PLUS	75	150÷250	0,9	120	9000	3000/ 4000/ 6500	85	30000	1200x600x10



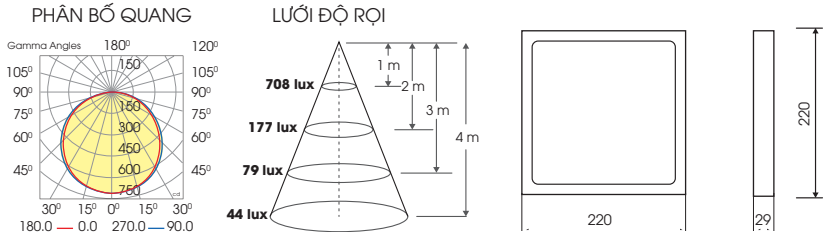
NHÓM SẢN PHẨM ĐÈN LED ỒP TRẦN

- Hiệu suất sáng cao, chất lượng ánh sáng cao CRI80, hiển thị màu sắc trung thực, tự nhiên.
- Hệ số công suất cao 0,9 đảm bảo hiệu suất sử dụng điện tối ưu, tiết kiệm chi phí vận hành.
- Tuổi thọ bền bỉ 30000 giờ, giảm chi phí bảo trì và thay thế.
- Chỉ số bảo vệ IP40 chống bụi, độ bền cao khi sử dụng trong nhà.
- Đa dạng công suất, chủng loại, đáp ứng nhu cầu của khách hàng.
- Ứng dụng đa dạng trong chiếu sáng các hộ gia đình, dân cư, tòa nhà: hành lang, ban công.

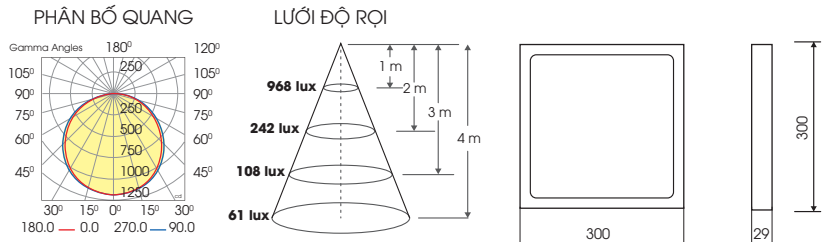
ĐÈN LED ỚP TRẦN LN08



LN08 220x220/22W.PLUS



LN08 300x300/30W.PLUS

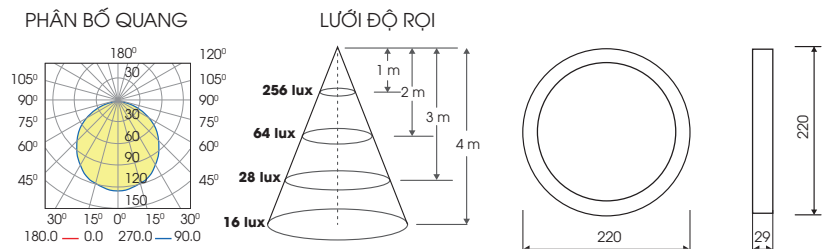


Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxC)
	W	V		lm/W	lm	K		Giờ	mm
LN08 220x220/22W.PLUS	22	150÷250	0,9	105	2310	3000/4000/6500	80	30000	220x220x29
LN08 300x300/30W.PLUS	30	150÷250	0,9	105	3150	3000/4000/6500	80	30000	300x300x29

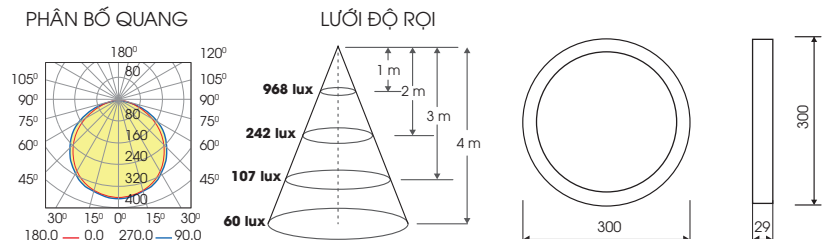
ĐÈN LED ỚP TRẦN LN09



LN09 220/22W.PLUS



LN09 300/30W.PLUS

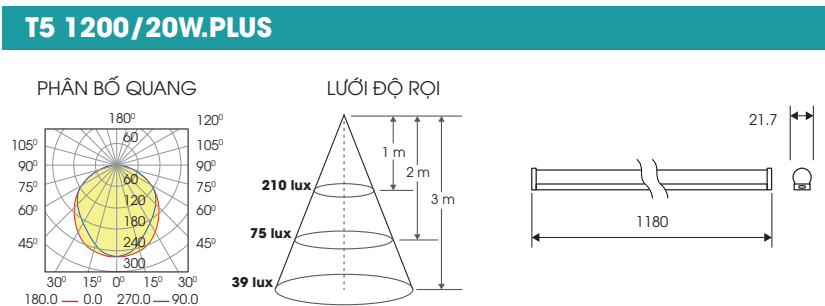
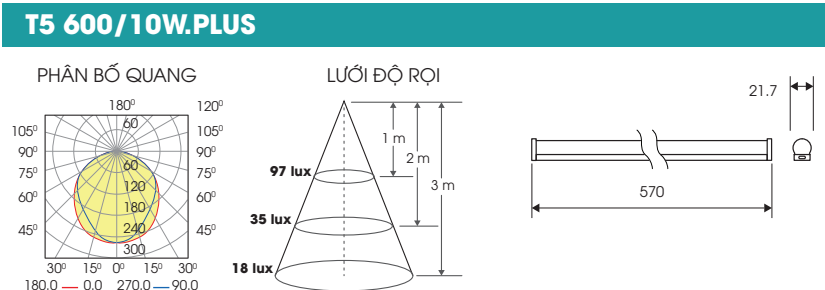
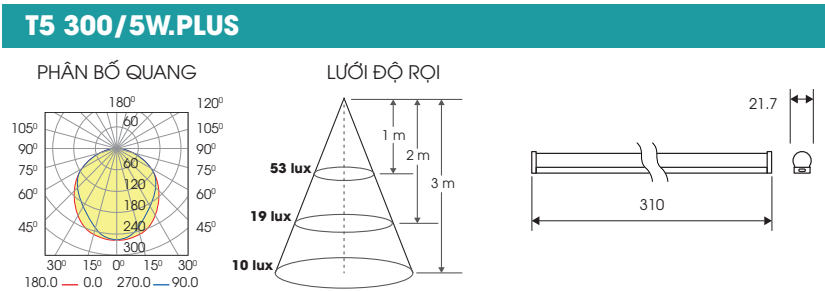


Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (ØxC)
	W	V		lm/W	lm	K		Giờ	mm
LN09 220/22W.PLUS	22	150÷250	0,9	105	2310	3000/4000/6500	80	30000	220x29
LN09 300/30W.PLUS	30	150÷250	0,9	105	3150	3000/4000/6500	80	30000	300x29



NHÓM SẢN PHẨM BỘ ĐÈN HẮT TRẦN

- Không sử dụng máng, đèn nhỏ gọn phù hợp hắt khe, tủ trưng bày, tạo hiệu ứng ánh sáng độc đáo.
- Hệ số trả màu cao (Ra = 80), ánh sáng trung thực, tự nhiên.
- Khả năng chịu xung đột biến điện áp cao: Bảo vệ đèn khỏi tác động của các xung điện áp cao gây ra bởi các thiết bị khác.
- Có Jack cắm nối tiếp các đèn

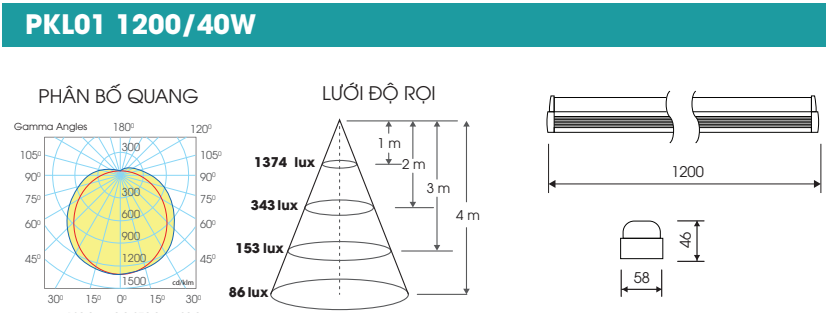
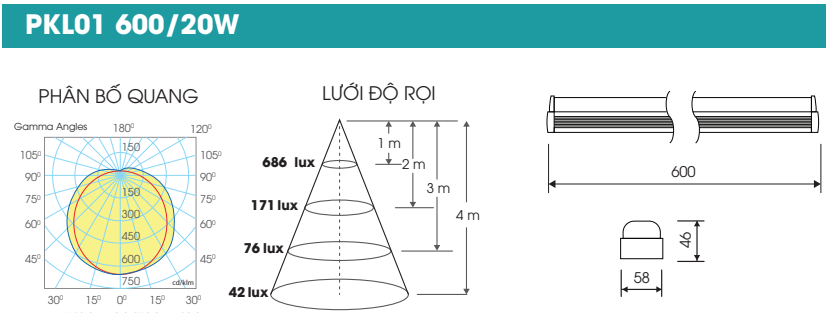


Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông bộ đèn	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxC)
	W	V		lm / W	lm	K		Giờ	mm
T5 300/ 5W.PLUS	5	150÷250	0,9	100	500	3000/ 4000/ 6500	80	30000	310x21,7x35.2
T5 600/ 10W.PLUS	10	150÷250	0,9	100	1000	3000/ 4000/ 6500	80	30000	570x21,7x35.2
T5 1200/ 20W.PLUS	20	150÷250	0,9	100	2000	3000/ 4000/ 6500	80	30000	1180x21,7x35.2



NHÓM SẢN PHẨM BỘ ĐÈN PKL

- Sử dụng chip LED cao cấp, hiệu suất sáng cao, tuổi thọ cao lên tới 25000 giờ
- Thân nhôm chất lượng cao, tản nhiệt tối ưu
- Chụp đèn bằng nhựa PC - đảm bảo phân bố ánh sáng đồng đều, không tạo vùng tối, không gây chói mắt

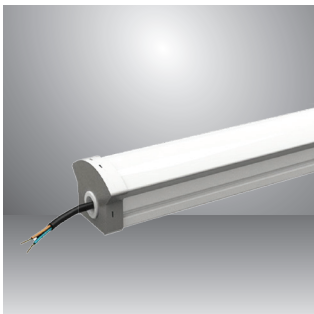


Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông bộ đèn	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (D)
	W	V		lm / W	lm	K		Giờ	mm
PKL01 600/20W	20	120/220÷240/100÷277	0,9	90/110	1800/2200	3000/4000/5000/5700/6500	80	25000	600x58x46
PKL01 1200/40W	40	120/ 220÷240/100÷277	0,9	90/110	3600/4400	3000/4000/5000/5700/6500	80	25000	1200x58x46

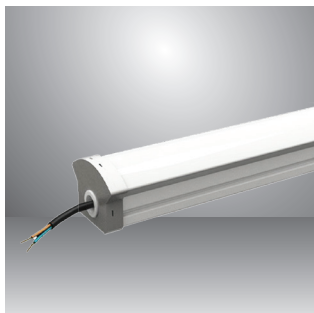
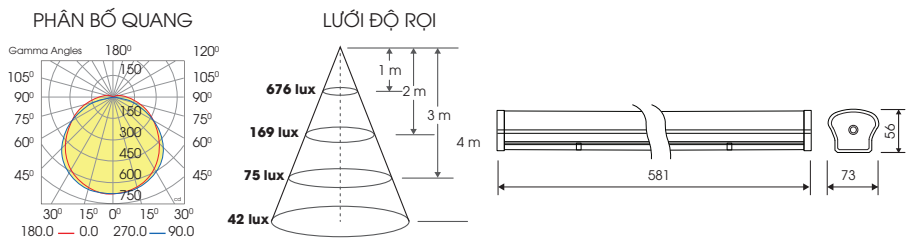


NHÓM ĐÈN LED CHỐNG ẨM

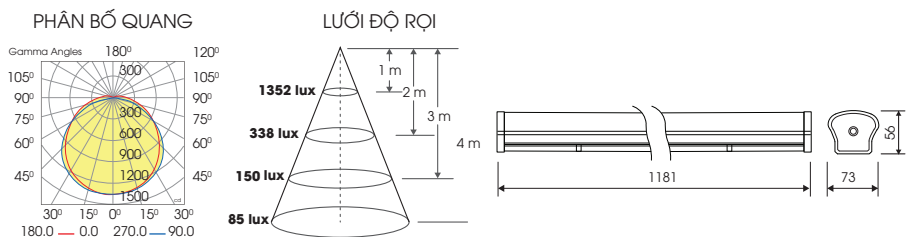
- Sử dụng chip LED Hàn Quốc hiệu suất sáng cao 110lm/W, quang thông cao, tuổi thọ cao, ít phải thay thế và bảo trì.
- Chống bụi, chống nước IP65 vượt trội, hoạt động ổn định trong môi trường có độ ẩm cao.
- Chỉ số hoàn màu cao CRI=80, tạo không gian chiếu sáng tiện nghi, môi trường làm việc thoải mái.
- Thiết kế cầu đấu dây nguồn ở 2 đầu đèn, người dùng có thể mở nắp cấp dây nguồn AC và đấu nối ghép các đèn cạnh nhau, tạo thành đường thẳng.
- Ứng dụng chiếu sáng các nhà máy xí nghiệp chế biến hải sản, tầng hầm chung cư, trung tâm thương mại, các khu vực có môi trường độ ẩm cao khác.



M28.V2 600/20W.PLUS



M28.V2 1200/40W.PLUS



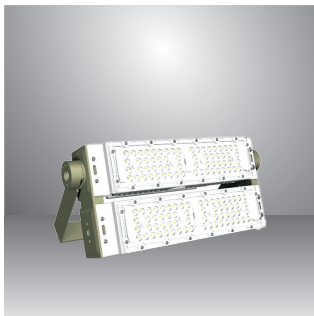
Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông bộ đèn	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxC)	Cấp bảo vệ
	W	V		lm/W	lm	K	CRI	giờ	mm	
M28.V2 600/20W.PLUS	20	150÷250	0,9	110	2200	3000/4000/6500	80	50000	581x73.4x56.2	IP65
M28.V2 1200/40W.PLUS	40	150÷250	0,9	110	4400	3000/4000/6500	80	50000	1181x73.4x56.2	IP65



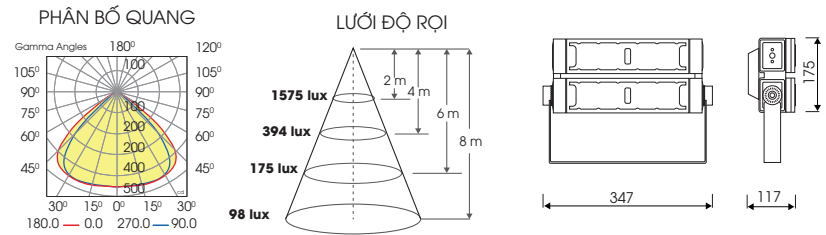
NHÓM ĐÈN LED HIGHBAY

- Sử dụng chip LED Hàn Quốc chất lượng cao, hiệu suất sáng cao 150lm/W.
- Dải điện áp hoạt động rộng 100V-277V đáp ứng dải điện lưới tại Việt Nam.
- Thân đèn bằng hợp kim nhôm được anốt hóa, hệ số dẫn nhiệt cao, tăng tính thẩm mỹ.
- Hệ số công suất cao $\geq 0,9$ giúp nhà máy không phải mua công suất phản kháng.
- Chỉ số hoàn màu cao CRI ≥ 70 cho ánh sáng trung thực, tự nhiên.
- Khả năng bật sáng tức thì, khởi động nhanh, không cần chờ thời gian khởi động lại.
- Ứng dụng chiếu sáng các công trình nhà xưởng, yêu cầu tiêu chuẩn chiếu sáng cao.

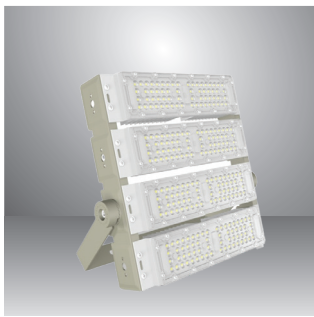
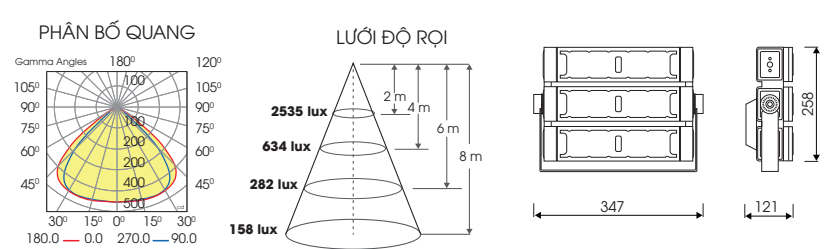
ĐÈN LED Highbay HBM02



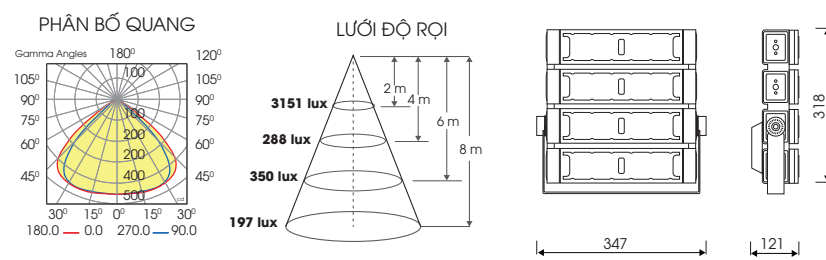
HBM02 100W.PLUS



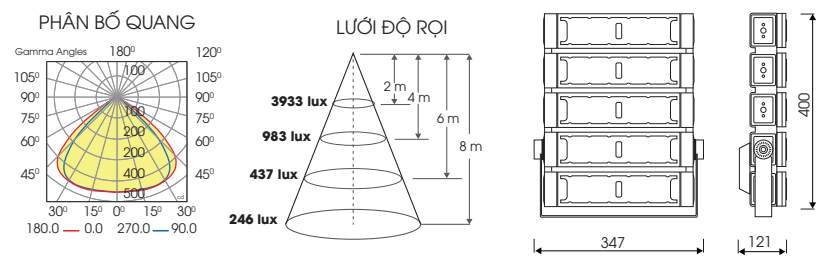
HBM02 150W.PLUS



HBM02 200W.PLUS



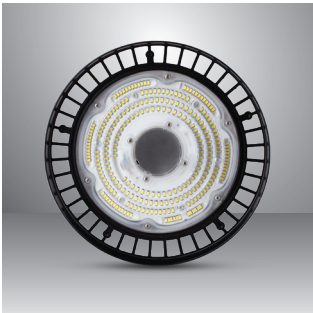
HBM02 250W.PLUS



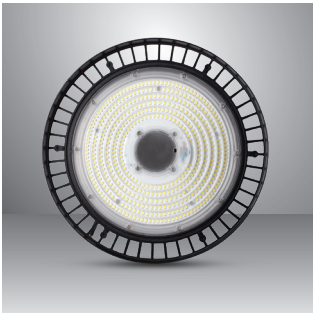
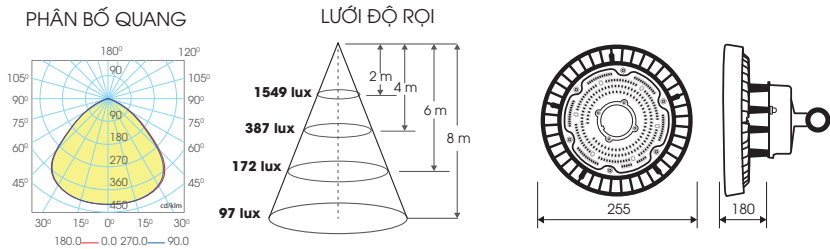
Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Cấp bảo vệ	Kích thước (DxRxC)
	W	V		lm/W	lm	K		Giờ		mm
HBM02 100W.PLUS	100	100÷277	0,95	150	15000	4000/5000	> 70	50000	IP66/IK08	347x117x175
HBM02 150W.PLUS	150	100÷277	0,95	150	22500	4000/5000	> 70	50000	IP66/IK08	347x121x258
HBM02 200W.PLUS	200	100÷277	0,95	150	30000	4000/5000	> 70	50000	IP66/IK08	347x121x318
HBM02 250W.PLUS	250	100÷277	0,95	150	37500	4000/5000	> 70	50000	IP66/IK08	347x121x400



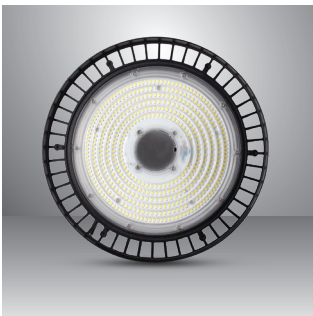
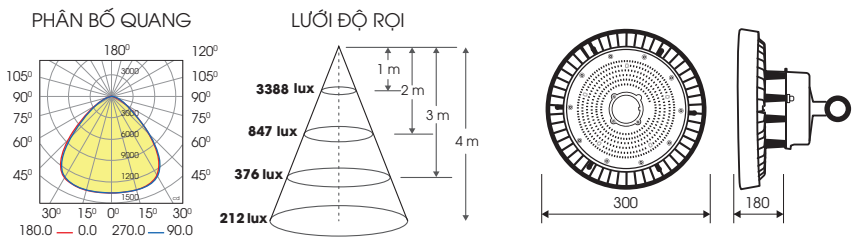
ĐÈN LED HIGHBAY HB06



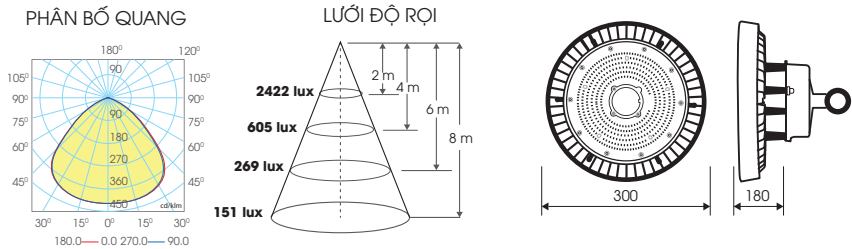
HB06 255/100W.PLUS



HB06 300/150W.PLUS

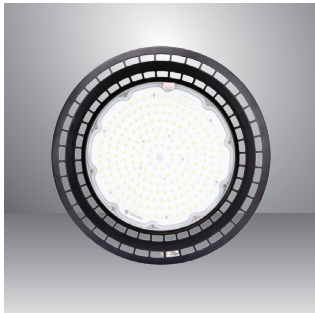


HB06 300/200W.PLUS

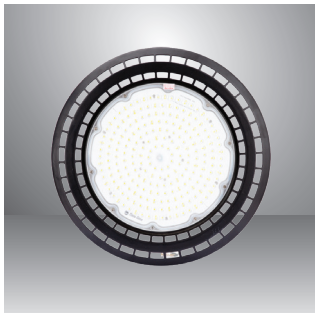
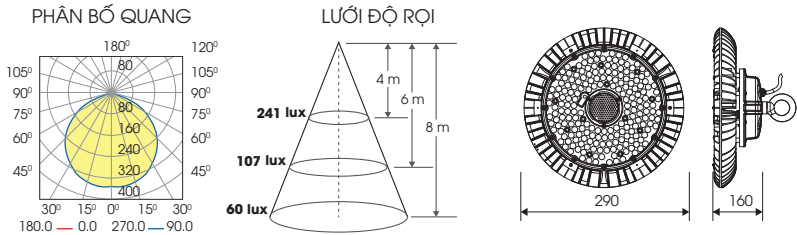


Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Cấp bảo vệ	Kích thước (ØxC)
	W	V		lm / W	lm	K		Giờ		mm
HB06 255/ 100W.PLUS	100	100÷277	0,95	150	15000	3000 / 4000 / 6500	≥80	50000	IP66	255x180
HB06 300 / 150W.PLUS	150	100÷277	0,95	150	22500	3000 / 4000 / 6500	≥80	50000	IP66	300x180
HB06 300 / 200W.PLUS	200	100÷277	0,95	150	30000	3000 / 4000 / 6500	≥80	50000	IP66	300x180

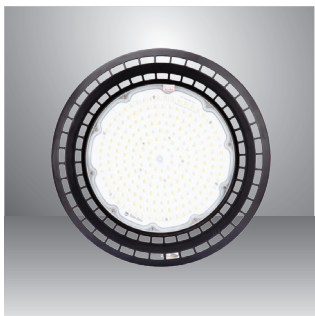
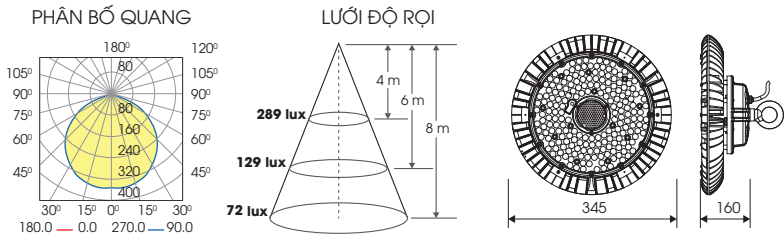
ĐÈN LED HIGHBAY UFO



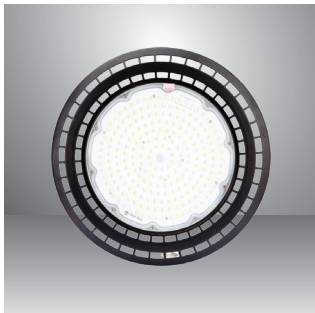
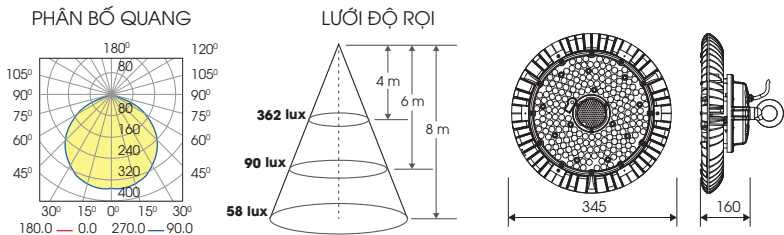
HB03 290W/100W.PLUS



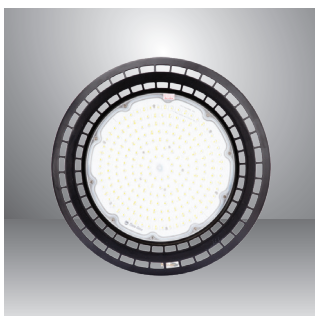
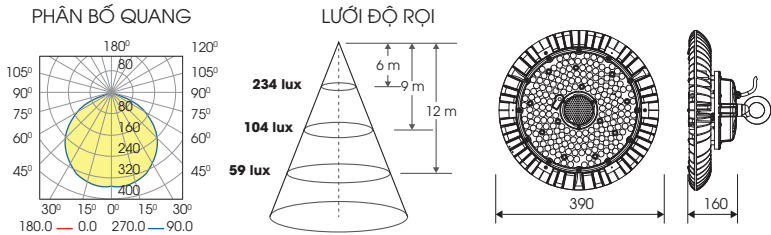
HB03 350W/120W.PLUS



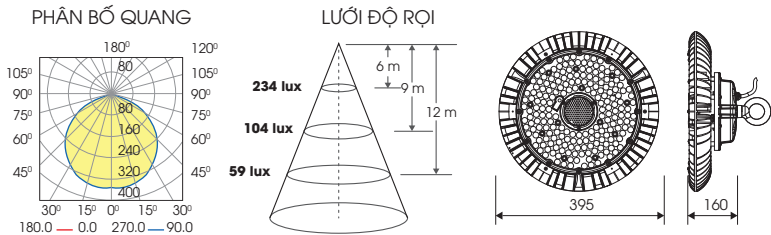
HB03 350W/150W.PLUS



HB03 390W/200W.PLUS



HB03 390W/250W.PLUS



Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (ØxC)
	W	V		lm / W	lm	K		Giờ	mm
HB03 290/ 100W.PLUS	100	100÷277	0,95	150	15000	3000/ 4000/ 6500	85	50000	290x160
HB03 350/ 120W.PLUS	120	100÷277	0,95	150	18000	3000/ 4000/ 6500	85	50000	345x160
HB03 350/ 150W.PLUS	150	100÷277	0,95	150	22500	3000/ 4000/ 6500	85	50000	345x160
HB03 390/ 200W.PLUS	200	100÷277	0,95	150	30000	3000/ 4000/ 6500	85	50000	390x160
HB03 390/ 250W.PLUS	250	100÷277	0,95	150	37500	3000/ 4000/ 6500	85	50000	395x160



NHÓM SẢN PHẨM CẢNH BÁO CHÁY THÔNG MINH

- Cảnh báo nhanh, các thiết bị cảm biến cảm biến khói/nhiệt gửi dữ liệu, thông báo trực tiếp về Gateway tủ điều khiển khi phát hiện sự cố.
- Kết nối không dây RF433, phạm vi kết nối lên đến 150m (không vật cản), đảm bảo độ phủ sóng rộng, lắp đặt linh hoạt.
- Hỗ trợ kết nối tối đa 40 thiết bị báo cháy, đảm bảo giám sát toàn diện.
- Hệ thống cảnh báo đa kênh, khi có cháy, thiết bị đồng thời gửi thông báo qua ứng dụng di động, phát loa, còi báo động, hiển thị trên màn hình trung tâm vận hành.
- Giám sát từ xa qua App, hỗ trợ tắt tiếng cảm biến, xác định vị trí thiết bị cảm biến qua loa bằng cách điều khiển qua App.
- Tính năng hoạt động local, các cảm biến tự liên kết, tự nói chuyện với nhau, không thông qua bộ điều khiển trung tâm (cảm biến khói/nhiệt kêu thì cảm biến khói/nhiệt khác kêu (1-1 or 1 -N)).
- Tính năng cảnh báo liên gia: Khi có cháy, hệ thống thông báo đến các hộ gia đình khác trong bán kính 500m qua ứng dụng, tăng khả năng hỗ trợ và ứng phó nhanh chóng.
- Có nguồn dự phòng cho phép hệ thống vẫn hoạt động liên tục lên đến 12 giờ ngay cả khi mất điện.

BỘ BẢO CHÁY WIFI



Chuông báo động thông minh Model: CBĐ01.WF

- Nguồn cung cấp: Adapter 5VDC
- Dải nhiệt độ hoạt động: $(-10 \div 50)^{\circ}\text{C}$
- Dải độ ẩm hoạt động: $(0 \div 95)\%$
- Kích thước ($\varnothing \times \text{C}$): $(80 \times 35)\text{mm}$
- Kết nối không dây Wifi.
- Thiết lập ngưỡng cảnh liên kết chuông báo với các thiết bị khác như cảm biến, cơ cấu chấp hành,....
- Cài đặt phát âm thanh cảnh báo từ hệ thống theo thời gian thực. Hiển thị, điều khiển thiết bị trên App qua Smartphone
- Gửi thông tin cảnh báo đến điện thoại người dùng.
- Ứng dụng: Gắn trần, gắn tường, những khu vực cần cảnh báo, báo động.



Cảm biến khói Model: CB11.SM.WF

- Nguồn cung cấp: Pin CR123A
- Dải nhiệt độ hoạt động: $(-10 \div 50)^{\circ}\text{C}$
- Dải độ ẩm hoạt động: $(0 \div 95)\%$
- Kích thước ($\varnothing \times \text{C}$): $(86 \times 32)\text{mm}$
- Kết nối không dây Wifi.
- Tự động kết nối với App, cảnh báo theo thời gian thực.
- Tự động kích hoạt các thiết bị như còi báo động, vòi phun nước cứu hỏa...
- Gửi thông tin cảnh báo đến điện thoại người dùng.
- Ứng dụng: Gắn trần, gắn tường, khu vực hành lang, cầu thang, nhà vệ sinh, gara,... những khu vực có nguy cơ xảy ra hỏa hoạn.

BỘ BẢO CHÁY PHASE 1

Hoạt động theo hệ thống gồm 3 cấu phần: Bộ điều khiển trung tâm, cảm biến khói thông minh; Cảm biến nhiệt thông minh



Bộ điều khiển trung tâm báo cháy thông minh Model: BC.GW01.V2

- Nguồn cung cấp: Adapter AC-DC
- Điện áp đầu vào: (150÷250) VAC
- Điện áp đầu ra: 5V / 1A
- Cổng đầu ra: Type C
- Tần số hoạt động: 444.6 Mhz
- Phạm vi kết nối: 150 m (không vật cản)
- Số lượng thiết bị liên kết tối đa: 40 thiết bị
- Kích thước (DxRxH): (80x80x28) mm

- Hỗ trợ liên kết các thiết bị báo cháy RF thành 1 nhóm, 1 báo động tất cả cùng báo động.
- Quản lý và giám sát thiết bị báo cháy từ xa bằng App thông minh.
- Sử dụng sóng RF giao tiếp với các thiết bị báo cháy tăng khoảng cách, độ ổn định cho kết nối.



Cảm biến khói thông minh Model: CB12.SM.RF.V2

- Nguồn cung cấp: Pin CR123A
- Điện áp: 3 V
- Dung lượng pin: 1400 mAh
- Tần số hoạt động: 444.6 Mhz
- Phạm vi kết nối: ≤100 m (không vật cản)
- Âm thanh báo động: ≥85 dB / m
- Kích thước (ØxC): (86x32) mm

- Liên kết trực tiếp với các cảm biến RF khác của Rạng Đông hoặc liên kết qua bộ điều khiển trung tâm (tối đa 40 thiết bị).
- Cảnh báo qua loa và phát tín hiệu báo cháy tới các thiết bị khác được liên kết khi phát hiện khói vượt ngưỡng.
- Cảnh báo tình trạng Pin yếu qua loa và qua App



Cảm biến nhiệt thông minh
Model: CB14.TE.RF.V2

- Nguồn cung cấp: Pin CR123A
 - Điện áp: 3 V
 - Dung lượng pin: 1400 mAh
 - Tần số hoạt động: 444.6 Mhz
 - Phạm vi kết nối: ≤100 m (không vật cản)
 - Âm thanh báo động: ≥85 dB/m
 - Kích thước (ØxC): (86x35) mm
- Liên kết trực tiếp với các cảm biến RF khác của Rạng Đông hoặc liên kết qua bộ điều khiển trung tâm (tối đa 40 thiết bị).
 - Cảnh báo qua loa và phát tín hiệu báo cháy tới các thiết bị khác được liên kết khi phát hiện nhiệt vượt ngưỡng.
 - Cảnh báo tình trạng Pin yếu qua loa và qua App

BỘ BÁO CHÁY PHASE 2

TỦ ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM BÁO CHÁY
Model: TĐK.BC.01

THÔNG SỐ NGUỒN

Nguồn cung cấp chính

- Dải điện áp đầu vào: 150 - 250 Vac
- Điện áp danh định: 220 Vac

Nguồn dự phòng

- Điện áp danh định: 12 Vdc
- Dung lượng: 12 Ah
- Thời gian sử dụng: 24 h

THÔNG SỐ KẾT NỐI RF

- Tần số hoạt động: 433.9 Mhz
- Số lượng thiết bị liên kết tối đa: 40 thiết bị
- Phạm vi kết nối: 100 m (không vật cản)
- Kích thước tủ (DxRxH): (300x150x400) mm
- Liên kết thiết bị thành mạng lưới báo cháy thông minh, cảnh báo từ xa dù mất internet.
- Tự động nhận tín hiệu từ các thiết bị báo cháy, thông báo trực tiếp tại tủ.
- Nhắn tin gọi điện trực tiếp đến 5 số điện thoại được cài đặt khi có sự cố cháy xảy ra.
- **Cảnh báo cháy lan trong bán kính 500m (báo cháy liên gia) qua App.**





Cảm biến khói thông minh Model: CB12.SM.RF

- Nguồn cung cấp: Pin CR123A
- Điện áp: 3 V
- Dung lượng pin: 1400 mAh
- Tần số hoạt động: 444.6 Mhz
- Phạm vi kết nối: ≤100 m (không vật cản)
- Âm thanh báo động: ≥85 dB/m
- Kích thước (ØxC): (86x32) mm
- Liên kết trực tiếp với các cảm biến RF khác của Rạng Đông hoặc liên kết qua bộ điều khiển trung tâm (tối đa 40 thiết bị).
- Cảnh báo qua loa và phát tín hiệu báo cháy tới các thiết bị khác được liên kết phát hiện khói vượt ngưỡng.
- Cảnh báo tình trạng Pin yếu qua loa và qua App.



Cảm biến nhiệt thông minh Model: CB14.TE.RF

- Nguồn cung cấp: Pin CR123A
- Điện áp: 3 V
- Dung lượng pin: 1400 mAh
- Tần số hoạt động: 444.6 Mhz
- Phạm vi kết nối: ≤100 m (không vật cản)
- Âm thanh báo động: ≥85 dB/m
- Kích thước (ØxC): (86x35) mm
- Liên kết trực tiếp với các cảm biến RF khác của Rạng Đông hoặc liên kết qua bộ điều khiển trung tâm (tối đa 40 thiết bị).
- Cảnh báo qua loa và phát tín hiệu báo cháy tới các thiết bị khác được liên kết phát hiện nhiệt vượt ngưỡng.
- Cảnh báo tình trạng Pin yếu qua loa và qua App.



Chuông báo cháy thông minh Model: CBC02.RF

- Nguồn cung cấp: 100 - 240 VAC; 50/60Hz
- Nguồn dự phòng: Pin 3.7V, 720 mAh
- Tần số hoạt động: 444.6 Mhz
- Phạm vi kết nối: 100m (không vật cản)
- Âm thanh báo động: ≥95 dB/m
- Kích thước (ØxC): (80x 32) mm
- Kết nối với các thiết bị báo cháy công nghệ RF của Rạng Đông thành 1 hệ thống báo cháy không dây.
- Nhận tín hiệu, phát ra cảnh báo bằng loa và đèn LED khi thiết bị báo cháy trong hệ thống cảnh báo.



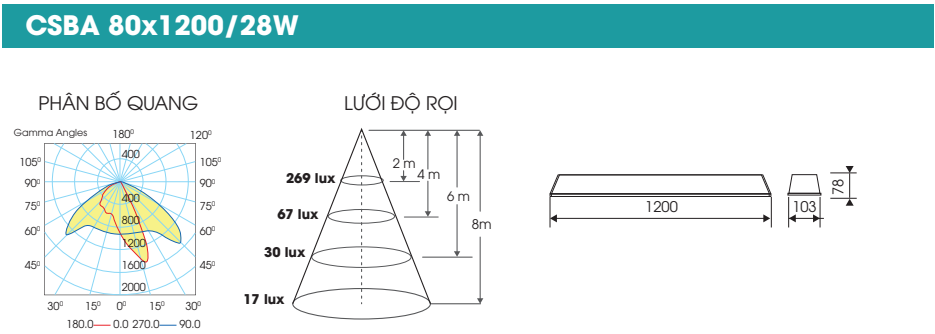
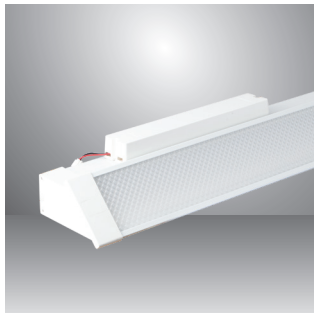
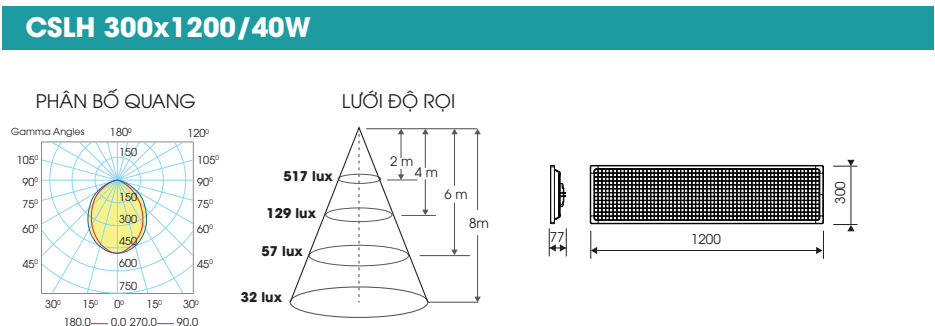
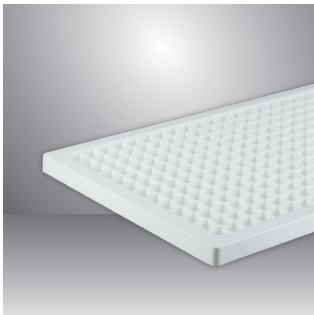
Nút báo cháy thông minh Model: NBC01.RF

- Nguồn cung cấp: Pin 3V (CR2450)
- Tần số hoạt động: 444.6 Mhz
- Phạm vi kết nối: 100m (không vật cản)
- Kích thước (ØxC): (63x15) mm
- Kết nối với các thiết bị báo cháy công nghệ RF của Rạng Đông thành 1 hệ thống báo cháy không dây.
- Truyền tín hiệu tới các thiết bị báo cháy và bộ điều khiển trung tâm khi thực hiện bấm nút.



NHÓM SẢN PHẨM CHIẾU SÁNG HỌC ĐƯỜNG

- Sử dụng chip LED chất lượng cao, tuổi thọ cao.
- Chỉ số hoàn màu cao $CRI \geq 80$, phản ánh chân thực màu sắc vật thể được chiếu sáng, tự nhiên giúp học sinh quan sát rõ ràng hơn, hỗ trợ quá trình học tập hiệu quả.
- Chỉ số chống chói $UGR < 16$, đảm bảo ánh sáng dịu nhẹ, hạn chế chói lóa, giúp học sinh và giáo viên làm việc trong môi trường thoải mái, không gây mỏi mắt.
- Đáp ứng tiêu chuẩn TCVN 7114-1, không chỉ đảm bảo độ sáng tối ưu mà còn tuân thủ các yêu cầu về tiện nghi chiếu sáng, kiểm soát độ chói để tạo không gian học tập lý tưởng.
- Khả năng chống hiệu ứng nhấp nháy ánh sáng (Flicker Free), không gây mỏi mắt, mang lại cảm giác dễ chịu.



Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Kích thước (DxRxC)
	W	V		lm / W	lm	K		Giờ	mm
CSLH 300x1200 / 40W	40	150÷250	0,9	120	4800	5000 / 6500	90	30000	1200x300x77
CSBA 80x1200 / 28W	28	150÷250	0,9	90	2520	5000 / 6500	80 / 90	30000	1200x103x78



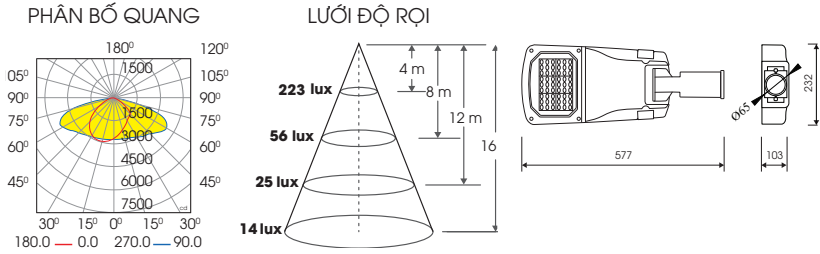
NHÓM SẢN PHẨM ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG

- Sử dụng chip LED chất lượng cao, hiệu suất sáng cao 150lm/W kết hợp lens quang học, tạo phân bố quang đồng đều.
- Dải điện áp hoạt động rộng 100V -277V, đáp ứng dải điện lưới tại Việt Nam.
- Khả năng chịu xung sét lên đến 20kV / 25kV / 30kV, chỉ số chống va đập IK09.
- Kiểu dáng đẹp, logo Rạng Đông đúc nổi, kết cấu vỏ nhôm đúc, tản nhiệt tốt.
- Tích hợp sẵn (hoặc tùy chọn) vị trí chờ lắp Socket Nema, dễ dàng nâng cấp hệ thống đèn thông minh, kết nối hình thành thành phố thông minh.
- Khả năng dimming 5 mức công suất theo thời gian, giúp tiết kiệm điện vào khoảng thời gian ít phương tiện đi lại.
- Ứng dụng chiếu sáng các công trình đường phố, đường cao tốc có yêu cầu tiêu chuẩn chiếu sáng cao.

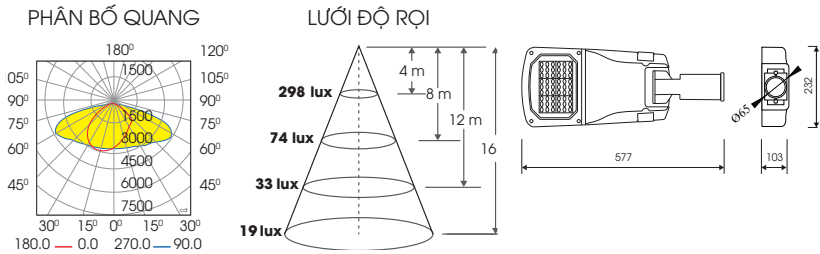
ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG 10



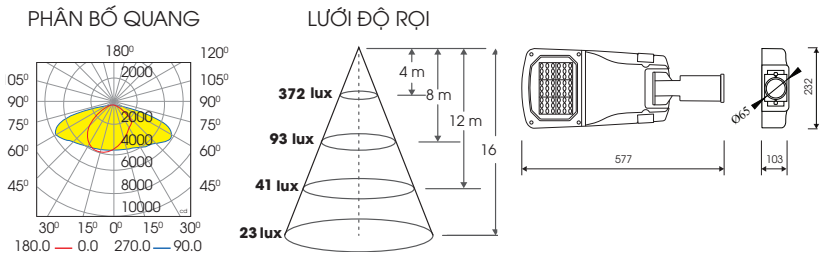
CSD10 60W.PLUS



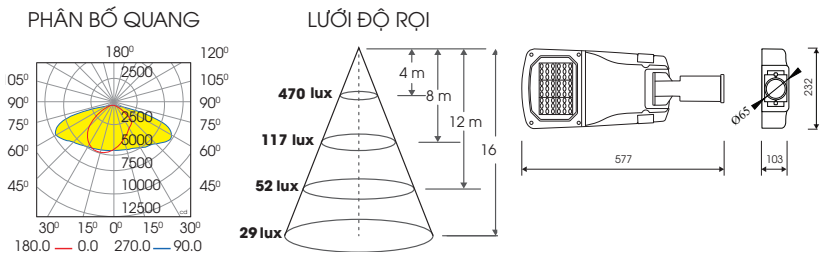
CSD10 80W.PLUS



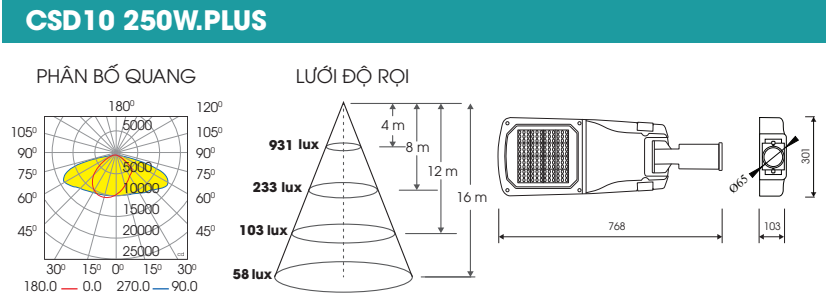
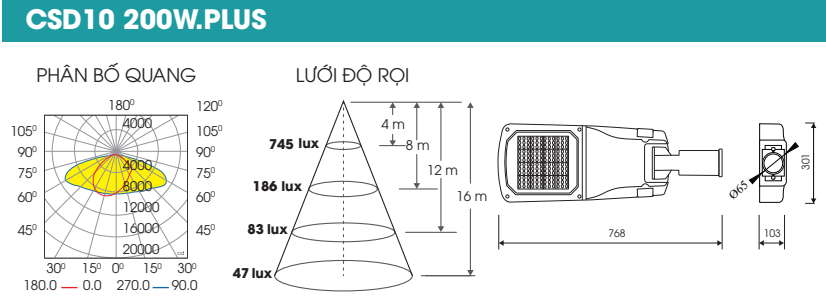
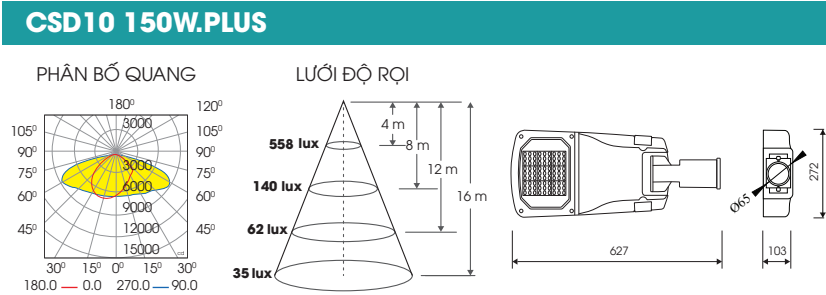
CSD10 100W.PLUS



CSD10 120W.PLUS



Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Cấp bảo vệ	Đường kính lỗ cột đèn	Kích thước (DxRxC)
	W	V		lm/W	lm	K		Giờ		mm	mm
CSD10 60W.PLUS	60	100÷277	0,95	150	9000	4000/5000	75	100000	IP66, K09	65	577x232x103
CSD10 80W.PLUS	80	100÷277	0,95	150	12000	4000/5000	75	100000	IP66, K09	65	577x232x103
CSD10 100W.PLUS	100	100÷277	0,95	150	15000	4000/5000	75	100000	IP66, K09	65	577x232x103
CSD10 120W.PLUS	120	100÷277	0,95	150	18000	4000/5000	75	100000	IP66, K09	65	577x232x103



Model	Công suất	Dải điện áp hoạt động	Hệ số công suất	Hiệu suất sáng	Quang thông	Nhiệt độ màu	Chỉ số hoàn màu	Tuổi thọ	Cấp bảo vệ	Đường kính lỗ cột đèn	Kích thước (DxRxH)
	W	V		lm/W	lm	K		Giờ		mm	mm
CSD10 150W.PLUS	150	100÷277	0,95	150	22500	4000/5000	75	100000	IP66, K09	65	627x272x103
CSD10 200W.PLUS	200	100÷277	0,95	150	30000	4000/5000	75	100000	IP66, K09	65	768x301x103
CSD10 250W.PLUS	250	100÷277	0,95	150	37500	4000/5000	75	100000	IP66, K09	65	768x301x103



NHÓM TỬ ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG THÔNG MINH

- Điều khiển, quản lý, giám sát hệ thống chiếu sáng từ xa qua phần mềm Web hoặc ứng dụng trên điện thoại thông minh.
- Ba chế độ điều khiển: Theo lịch trình cài đặt; Điều khiển từ xa qua phần mềm; Điều khiển trực tiếp tại tủ
- Điều khiển và giám sát thông tin tới từng điểm đèn như Online / Offline, On / Off, Dimming, U, I, P, nhiệt độ đèn, cường độ sáng (Trong trường hợp hệ thống sử dụng đèn thông minh IoT)
- Có khả năng hoạt động độc lập khi mất kết nối với hệ thống trung tâm
- Tự động kết nối lại đến các thiết bị, Server khi xảy ra mất kết nối
- Tự động báo lỗi và hiển thị vị trí tủ trên bản đồ khi có sự cố
- Tự động cập nhật vị trí tủ qua GPS và truy xuất lịch sử hoạt động
- Cài đặt lịch hẹn giờ điều khiển theo thứ, theo mùa hoặc bật sớm-tắt muộn theo nhu cầu từ phần mềm điều khiển
- Tích hợp tính năng bảo vệ quá dòng, quá áp, thấp áp...
- Tích hợp khả năng đo đếm, giám sát tiêu thụ điện năng từ công tơ điện tử
- Điều khiển tối đa 4 khởi động từ độc lập, 12 lộ cấp điện và quản lý lên tới 200 đèn
- Có khả năng tích hợp thiết bị đối lưu môi trường nhiệt độ làm việc trong tủ, đèn báo pha và công tắc cảm biến cho tiện nghi chiếu sáng trong tủ, có cảm biến cảnh báo mở tủ.

TỦ ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG THÔNG MINH



TDKCS IOT 15A 3P 2NR

- Kết nối tới phần mềm:**
Ethernet / Wifi / Module SIM 4G
- Kết nối tới từng điểm đèn:**
RF-Mesh / Zigbee / LoraWan / NB-IoT
- Vật liệu vỏ:**
Tôn hoặc Inox 304 dày 1.0-2.0mm sơn tĩnh điện màu ghi xám (hoặc theo yêu cầu)



TDKCS IOT 20A 3P 2NR

- Kết nối tới phần mềm:**
Ethernet / Wifi / Module SIM 4G
- Kết nối tới từng điểm đèn:**
RF-Mesh / Zigbee / LoraWan / NB-IoT
- Vật liệu vỏ:**
Tôn hoặc Inox 304 dày 1.0-2.0mm sơn tĩnh điện màu ghi xám (hoặc theo yêu cầu)



TDKCS IOT 30A 3P 2NR

- Kết nối tới phần mềm:**
Ethernet / Wifi / Module SIM 4G
- Kết nối tới từng điểm đèn:**
RF-Mesh / Zigbee / LoraWan / NB-IoT
- Vật liệu vỏ:**
Tôn hoặc Inox 304 dày 1.0-2.0mm sơn tĩnh điện màu ghi xám (hoặc theo yêu cầu)

Model	Dòng điện định mức	Điện áp định mức đầu vào	Cắt lọc sét cho thiết bị trong tủ	Điện áp cách điện	Công suất dự phòng	Cấp bảo vệ
	A	VAC	kA	VAC	%	
TDKCS IOT 15A 3P 2NR	15	380/ 400 - 3 pha 4 dây (hoặc theo yêu cầu)	20	1000	5-20	IP 54
TDKCS IOT 20A 3P 2NR	20	380/ 400 - 3 pha 4 dây (hoặc theo yêu cầu)	20	1000	5-20	IP 54
TDKCS IOT 30A 3P 2NR	30	380/ 400 - 3 pha 4 dây (hoặc theo yêu cầu)	20	1000	5-20	IP 54



TDKCS IOT 40A 3P 2NR

Kết nối tới phần mềm:

Ethernet / Wifi / Module SIM 4G

Kết nối tới từng điểm đèn:

RF-Mesh / Zigbee / LoraWan / NB-IoT

Vật liệu vỏ:

Tôn hoặc Inox 304 dày 1.0-2.0mm sơn tĩnh điện màu ghi xám (hoặc theo yêu cầu)



TDKCS IOT 50A 3P 2NR

Kết nối tới phần mềm:

Ethernet / Wifi / Module SIM 4G

Kết nối tới từng điểm đèn:

RF-Mesh / Zigbee / LoraWan / NB-IoT

Vật liệu vỏ:

Tôn hoặc Inox 304 dày 1.0-2.0mm sơn tĩnh điện màu ghi xám (hoặc theo yêu cầu)



TDKCS IOT 60A 3P 2NR

Kết nối tới phần mềm:

Ethernet / Wifi / Module SIM 4G

Kết nối tới từng điểm đèn:

RF-Mesh / Zigbee / LoraWan / NB-IoT

Vật liệu vỏ:

Tôn hoặc Inox 304 dày 1.0-2.0mm sơn tĩnh điện màu ghi xám (hoặc theo yêu cầu)

Model	Dòng điện định mức	Điện áp định mức đầu vào	Cốt lõi sét cho thiết bị trong tủ	Điện áp cách điện	Công suất dự phòng	Cấp bảo vệ
	A	VAC	kA	VAC	%	
TDKCS IOT 40A 3P 2NR	40	380/400 - 3 pha 4 dây (hoặc theo yêu cầu)	20	1000	5-20	IP 54
TDKCS IOT 50A 3P 2NR	50	380/400 - 3 pha 4 dây (hoặc theo yêu cầu)	20	1000	5-20	IP 54
TDKCS IOT 60A 3P 2NR	60	380/400 - 3 pha 4 dây (hoặc theo yêu cầu)	20	1000	5-20	IP 54

BỘ ĐIỀU KHIỂN ĐÈN ĐƯỜNG



RD-CSD.DK01

Dải điện áp hoạt động:	(100÷277) V
Tần số:	50/60 Hz
Công suất đầu ra:	1000 W
Công suất tiêu thụ:	5 W
Dòng điện:	(0÷5) A
Tuổi thọ:	30000 giờ
Kích thước:	(98x83) mm

- Chuẩn kết nối NEMA Socket 7-PIN tương thích với các thiết bị đèn đường hỗ trợ chuẩn NEMA.
- Giám sát điện áp, dòng điện, hệ số công suất phản kháng, công suất tiêu thụ thực tế, cường độ sáng, nhiệt độ heatsink đèn.
- Bảo vệ quá áp, thấp áp, quá dòng, quá nhiệt,... cảnh báo lỗi về Gateway khi có sự cố.
- Định vị GPS, đồng bộ thời gian thực với hệ thống định vị toàn cầu.
- Tự động kết nối đèn Gateway khi mất kết nối; kết nối MESH (mạng lưới) cho phép mở rộng khu vực kiểm soát.
- Lưu trữ cài đặt kịch bản cho đèn để hoạt động theo lịch đã cài đặt sẵn; Đảm bảo quá trình chiếu sáng được duy trì khi có lỗi với Gateway và hệ thống.
- Tích hợp cảm biến ánh sáng.
- Cấp bảo vệ IP65 chống bụi, chống nước.

BỘ ĐIỀU KHIỂN TRUNG TÂM ĐÈN ĐƯỜNG



RD-CSD.GW01

Điện áp hoạt động:	Adapter 5/10
Công suất tiêu thụ:	5 W
Điều khiển kênh đầu ra:	4 kênh
Quản lý thiết bị:	200 đèn
Cổng kết nối RS485:	Có
Cổng Ethernet:	Có
Vật liệu vỏ:	Thép sơn tĩnh điện
Màu vỏ:	Đen/Trắng

- Kết nối Server qua Ethernet/ Wifi/ Module SIM 4G.
- Điều khiển manual tại Gateway: điều khiển 4 ngõ ra Relay, tuyến đèn, đèn.
- Quản lý tối đa 200 đèn/ 1 Gateway; quản lý thông tin thiết bị Online/ Offline, On/ Off, dimming, U, I, P, nhiệt độ đèn, cường độ sáng.
- Màn hình hiển thị trực quan các thông tin tổng quan về hệ thống đèn.
- Giám sát hoạt động thiết bị, năng lượng tiêu thụ của từng đèn, năng lượng tiêu thụ tổng của toàn tuyến đèn.
- Thống kê thời gian hoạt động của từng đèn, toàn hệ thống theo ngày.
- Tự động kết nối lại đến các thiết bị, Server khi xảy ra mất kết nối.



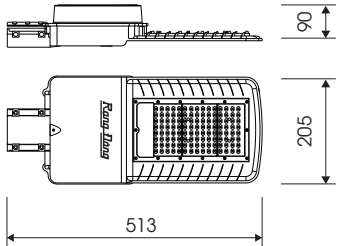
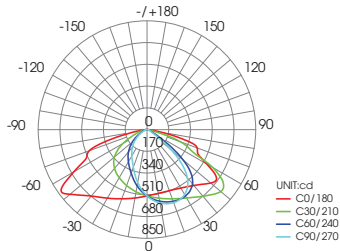
NHÓM SẢN PHẨM ĐÈN CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

- Sử dụng LED Lumileds/ LED Samsung chuyên dụng cho chiếu sáng ngoài trời, hiệu suất cao, tuổi thọ dài.
- Thiết kế phân bố ánh sáng phù hợp với chiếu sáng đường giao thông
- Sử dụng LENS giúp ánh sáng phân bố đều.
- Kết cấu bộ vỏ và bộ gá chắc chắn, chống nước xâm nhập (IP66) và an toàn khi lắp đặt.
- Pin lưu điện Lithium-Ion (LiFePO4) và tấm pin Năng lượng mặt trời hiệu suất cao, tuổi thọ dài, giảm chi phí thay thế.
- Thân thiện với môi trường, bảo tồn cảnh quan do không cần thi công lắp đặt đường dây cấp nguồn.

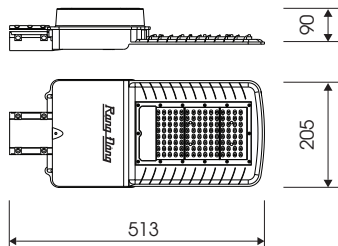
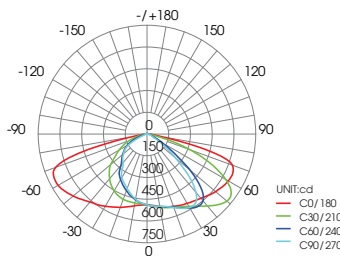
ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG
NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI TIÊU CHUẨN CSD05.SL



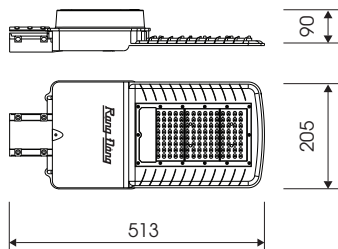
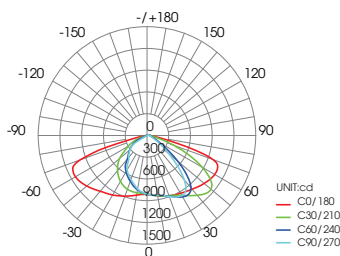
CSD05.SL.RF 100W.V3



CSD05.SL.RF 200W.V3



CSD05.SL.RF 300W.V3



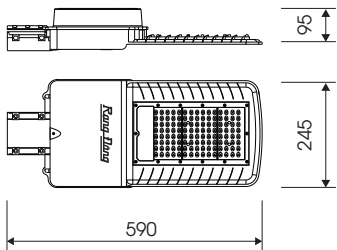
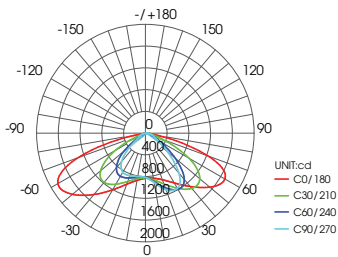
Model	Công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Kích thước (DxRxH)	Pin lưu điện		Tấm pin NLMT			
					Điện áp / dung lượng	Tuổi thọ	Công nghệ	Điện áp / công suất	Tuổi thọ	Kích thước tấm solar (DxRxH)
	W	lm	lm/W	mm	V / Ah	Chu kỳ		V / W	năm	mm
CSD05.SL.RF 100W.V3	100	1200	120	513x205x90	3.2/ 15	2000	Mono Crystalline	6/ 20	>20	450x350x17
CSD05.SL.RF 200W.V3	200	2000	100	513x205x90	3.2/ 25	2000	Mono Crystalline	6/ 30	>20	530x350x17
CSD05.SL.RF 300W.V3	300	3000	100	513x205x90	3.2/ 30	2000	Mono Crystalline	6/ 35	>20	600x350x17

Kích thước lỗ lắp cần đèn: (40 ÷ 70) mm
Pin lưu điện: Công nghệ Lithium LiFePO4
Thời gian chiếu sáng: 12 giờ
Chiều dài dây đèn: 600 mm
Chiều dài dây solar: 600 mm

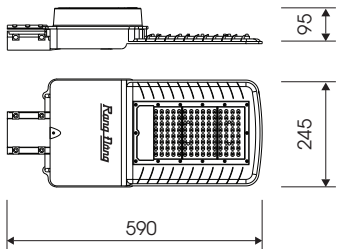
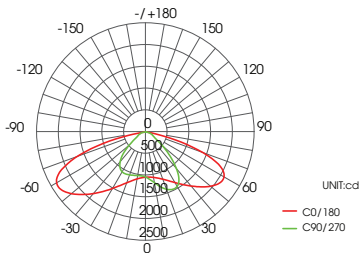
ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI TIÊU CHUẨN CSD05.SL.RF



CSD05.SL.RF 400W.V3



CSD05.SL.RF 500W.V3



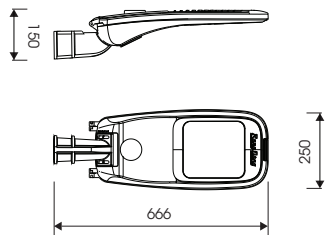
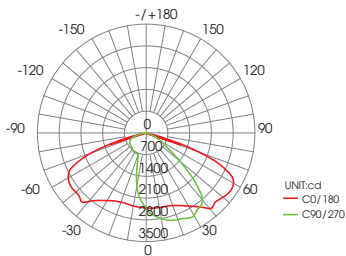
Model	Công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Kích thước (DxRxC)	Pin lưu điện		Tấm pin NLMT			
					Điện áp / dung lượng	Tuổi thọ	Công nghệ	Điện áp / Công suất	Tuổi thọ	Kích thước tấm solar (DxRxC)
CSD05.SL.RF 400W.V3	W	lm	lm/W	mm	V / Ah	Chu kỳ		V / W	năm	mm
CSD05.SL.RF 400W.V3	400	4000	100	590x245x95	3.2 / 45	2000	Mono Crystalline	6 / 70	>20	760x500x30
CSD05.SL.RF 500W.V3	500	5000	100	590x245x95	3.2 / 65	2000	Mono Crystalline	6 / 90	>20	760x630x30

Kích thước lỗ lắp cần đèn: (40 ÷ 70) mm
Pin lưu điện: Công nghệ Lithium LiFePO4
Thời gian chiếu sáng: 12 giờ
Chiều dài dây đèn: 500 mm
Chiều dài dây solar: 2000 mm

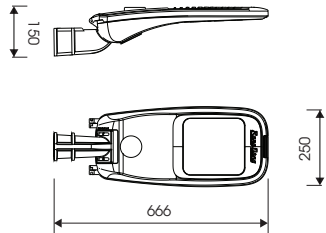
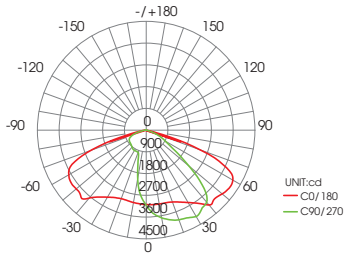
ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI CHẤT LƯỢNG CAO CSD08.SL



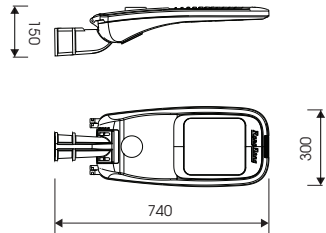
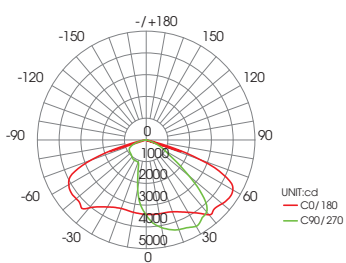
CSD08.SL 80W



CSD08.SL 100W



CSD08.SL 120W



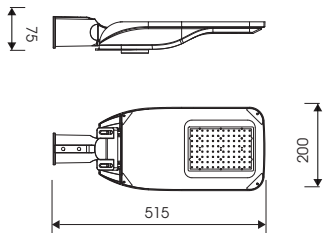
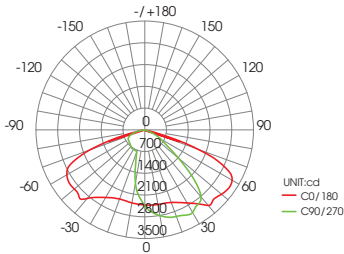
Model	Công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Kích thước (DxRxH)	Pin lưu điện		Tấm pin NLMT			
					Điện áp / dung lượng	Tuổi thọ	Công nghệ	Điện áp / Công suất	Tuổi thọ	Kích thước tấm solar (DxRxH)
	W	lm	lm/W	mm	V / Ah	Chu kỳ		V / W	năm	mm
CSD08.SL 80W	80	8000	100	666x250x150	12.8 / 42	2000	Mono Crystalline	18 / 100	>20	920x570x30
CSD08.SL 100W	100	10000	100	666x250x150	12.8 / 54	2000	Mono Crystalline	18 / 130	>20	1160x580x30
CSD08.SL 120W	120	12000	100	740x300x150	12.8 / 60	2000	Mono Crystalline	18 / 170	>20	1380x590x30

Kích thước lỗ lắp cần đèn: (48 ÷ 70) mm
Pin lưu điện: Công nghệ Lithium LiFePO4
Thời gian chiếu sáng: 48 giờ
Chiều dài dây đèn: 500 mm
Chiều dài dây solar: 3500 mm

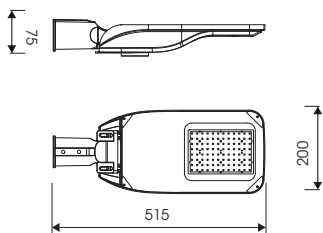
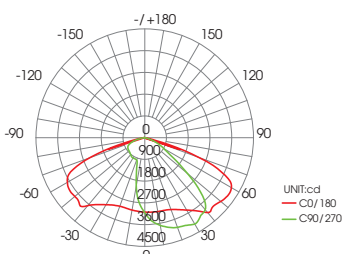
ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI CHẤT LƯỢNG CAO CSD12.SL



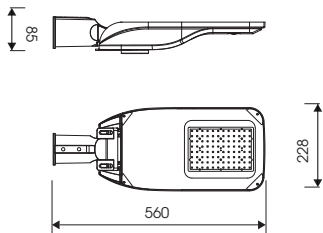
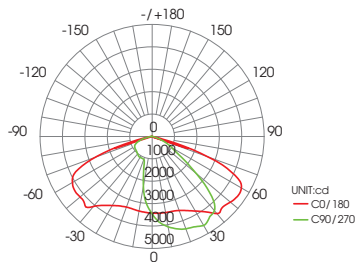
CSD12.SL 80W



CSD12.SL 100W



CSD12.SL 120W



Model	Công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Kích thước (DxRxH)	Pin lưu điện		Tấm pin NLMT			
					Điện áp / dung lượng	Tuổi thọ	Công nghệ	Điện áp / Công suất	Tuổi thọ	Kích thước tấm solar (DxRxH)
	W	lm	lm/W	mm	V / Ah	Chu kỳ		V	năm	mm
CSD12.SL 80W	80	8000	100	515x200x75	12.8 / 45	2000	Mono Crystalline	18 / 100	>20	970x580x25
CSD12.SL 100W	100	10000	100	515x200x75	12.8 / 60	2000	Mono Crystalline	18 / 130	>20	1160x580x30
CSD12.SL 120W	120	12000	100	560x228x85	12.8 / 60	2000	Mono Crystalline	18 / 170	>20	1380x590x30

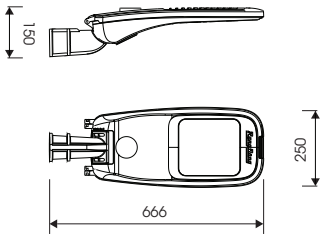
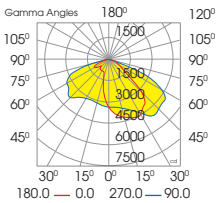
Kích thước lỗ lắp cần đèn: (48 ÷ 70) mm
Pin lưu điện: Công nghệ Lithium LiFePO4
Thời gian chiếu sáng: 48 giờ
Chiều dài dây đèn: 500 mm
Chiều dài dây solar: 7500 mm

ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI HYBRID CSD08.SL.HB



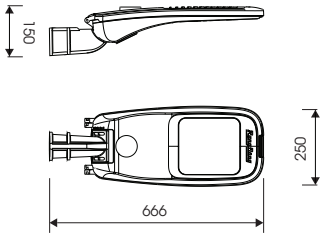
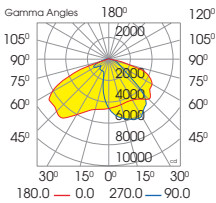
CSD08.SL HB 80W

PHÂN BỐ QUANG



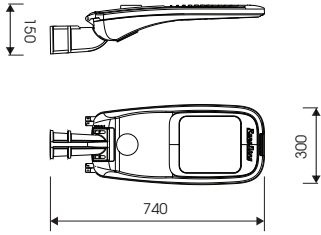
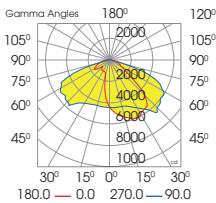
CSD08.SL HB 100W

PHÂN BỐ QUANG



CSD08.SL HB 120W

PHÂN BỐ QUANG



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước (DxRxC)	Pin lưu điện		Tấm pin NLMT			
				Điện áp / dung lượng	Tuổi thọ	Công nghệ	Điện áp / Công suất	Tuổi thọ	Kích thước tấm solar (DxRxC)
CSD08.SL.HB 80W	W	lm	mm	V / Ah	Chu kỳ		V / W	năm	mm
CSD08.SL.HB 80W	80	9000	666x250x150	12.8 / 42	2000	Mono Crystalline	18 / 100	>20	920x570x30
CSD08.SL.HB 100W	100	11000	666x250x150	12.8 / 54	2000	Mono Crystalline	18 / 130	>20	1160x580x30
CSD08.SL.HB 120W	120	13200	740x300x150	12.8 / 60	2000	Mono Crystalline	36 / 170	>20	1380x590x30

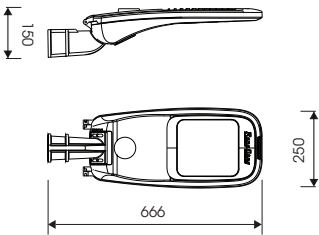
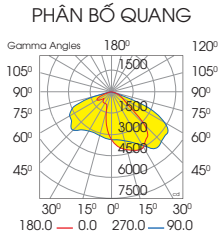
Kích thước lỗ lắp cần đèn: (48 ÷ 70) mm
Pin lưu điện: Công nghệ Lithium LiFePO4
Chiều dài dây đèn: 500 mm
Chiều dài dây solar: 3500 mm

ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG

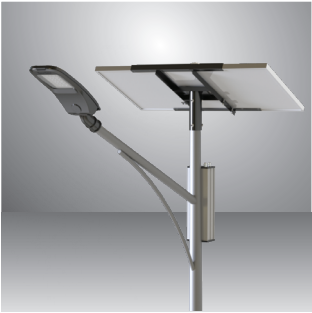
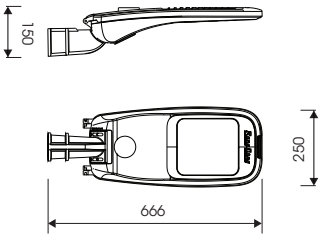
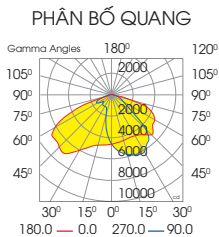
NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI TÍCH HỢP IoT & AI CSD08.SL.IOT



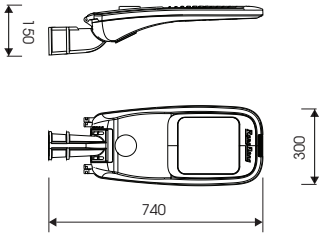
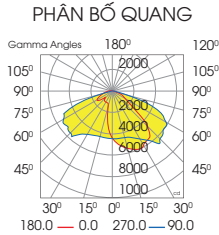
CSD08.SL.IOT 80W



CSD08.SL.IOT 100W



CSD08.SL.IOT 120W

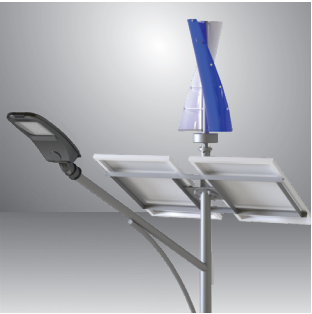


Model	Công suất	Quang thông	Hiệu suất sáng	Kích thước (DxRxC)	Pin lưu điện		Tấm pin NLMT			
					Điện áp / dung lượng	Tuổi thọ	Công nghệ	Điện áp / Công suất	Tuổi thọ	Kích thước tấm solar (DxRxC)
	W	lm	lm/W	mm	V / Ah	Chu kỳ		V / W	năm	mm
CSD08.SL.IOT 80W	80	8000	100	666x250x150	12.8 / 42	2000	Mono Crystalline	18 / 100	>20	920x570x30
CSD08.SL.IOT 100W	100	10000	100	666x250x150	12.8 / 54	2000	Mono Crystalline	18 / 130	>20	1160x580x30
CSD08.SL.IOT 120W	120	12000	100	740x300x150	12.8 / 60	2000	Mono Crystalline	18 / 170	>20	1380x590x30

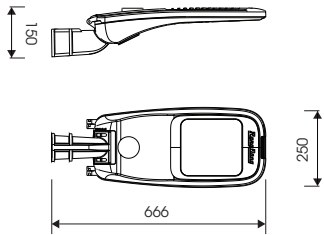
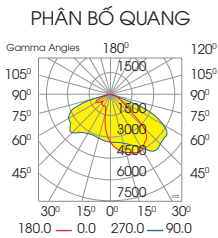
Kích thước lỗ lắp cần đèn: (48 ÷ 70) mm
Pin lưu điện: Công nghệ Lithium LiFePO4
Thời gian chiếu sáng: 48 giờ
Chiều dài dây đèn: 500 mm
Chiều dài dây solar: 3500 mm



ĐÈN LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG
NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI NĂNG LƯỢNG GIÓ CSD08.SL WIN



CSD08.SL WIN 50W



Model	Công suất	Quang thông	Kích thước (DxRxC)	Pin lưu điện		Tấm pin NLMT			
				Điện áp / dung lượng	Tuổi thọ	Công nghệ	Điện áp / Công suất	Tuổi thọ	Kích thước tấm solar (DxRxC)
	W	lm	mm	V / Ah	Chu kỳ		V / W	năm	mm
CSD08.SL.WIN 50W	50	5500	666x250x150	12.8 / 42	2000	Mono Crystalline	18 / 120	>20	920x570x35

Pin lưu điện: Công nghệ Lithium LiFePO4
Chiều dài dây: 4000 mm



ĐẦU TƯ MỘT LẦN
LỢI ÍCH LÂU DÀI



HỆ THỐNG ĐIỆN
NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI MÁI NHÀ

ƯU ĐIỂM/LỢI ÍCH SỬ DỤNG
ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

- **Tiết kiệm chi phí**
Sử dụng điện năng lượng mặt trời giúp giảm chi phí hoá đơn tiền điện hàng tháng. Có thể bán lại điện dư thừa cho hệ thống điện quốc gia.
- **Bảo vệ môi trường**
Sử dụng năng lượng mặt trời - nguồn tài nguyên có sẵn và dồi dào giúp giảm sự phụ thuộc vào các nhiên liệu hóa thạch, giảm lượng khí thải CO₂, bảo vệ môi trường xanh.
- **Độ bền cao, ít bảo trì**
Tấm pin năng lượng mặt trời thế hệ mới có tuổi thọ trên 20 năm với kết cấu vững chắc, không có các bộ phận chuyển động nên ít bị hao mòn.
- **An toàn khi sử dụng**
Các thiết bị khép kín, đóng ngắt tự động đảm bảo an toàn cao về điện, cháy, nổ cao cho công trình và người sử dụng theo tiêu chuẩn Việt Nam và quốc tế.



5 LÝ DO BẠN NÊN LỰA CHỌN HỆ THỐNG ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI RẠNG ĐÔNG

1 - Đầu tư nghiên cứu, thiết kế bài bản

- Sản phẩm được thiết kế bởi các chuyên gia hàng đầu về lĩnh vực năng lượng mặt trời tại Việt Nam. Sử dụng các phần mềm tiên tiến để tính toán, mô phỏng và thiết kế.
- Nghiên cứu từ tiêu chuẩn đến thiết kế hệ thống phù hợp với năng lượng bức xạ vùng miền

2 - Kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt

Sản phẩm, thiết bị (Pin, Tấm Solar, Inverter) được lựa chọn, thử nghiệm và đánh giá bởi phòng thử nghiệm đạt chuẩn quốc gia, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật đúng như cam kết.

3 - Sử dụng các công nghệ tiên tiến

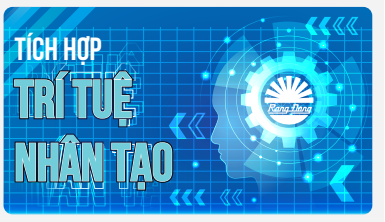
- Có khả năng tích hợp trí tuệ nhân tạo để tính toán, phân tích công suất tiêu thụ năng lượng của khách hàng để đưa ra các kịch bản sử dụng tối ưu. Phân tích các lỗi rủi ro tiềm tàng và cảnh báo sớm.
- Solar công nghệ Mono Crystalline, tiếp nhận bức xạ 02 mặt kính, hiệu suất cao
- Pin lưu trữ: Sử dụng công nghệ mới, dung lượng cao, kích thước nhỏ gọn

4 - Tính toán thiết kế sản phẩm theo yêu cầu

- Mô phỏng 3D quỹ đạo mặt trời, khả năng đổ bóng theo thời gian thực
- Sử dụng phần mềm tính toán thiết kế chuyên dụng, cá thể hoá, địa phương hoá theo yêu cầu khách hàng.

5 - Dịch vụ cung cấp đồng bộ trọn gói

- Tư vấn khảo sát, tính toán thiết kế, xây dựng phương án kỹ thuật cho từng công trình
- Cung cấp thiết bị, hệ thống giải pháp
- Thi công, lắp đặt, bảo hành trọn gói
- Đánh giá, nghiệm thu, bàn giao công trình
- Hỗ trợ kỹ thuật 24/7
- Bảo hành:
 - Hệ thống: **05** năm
 - Vật lý: **15** năm
 - Hiệu suất: **30** năm (>85%)

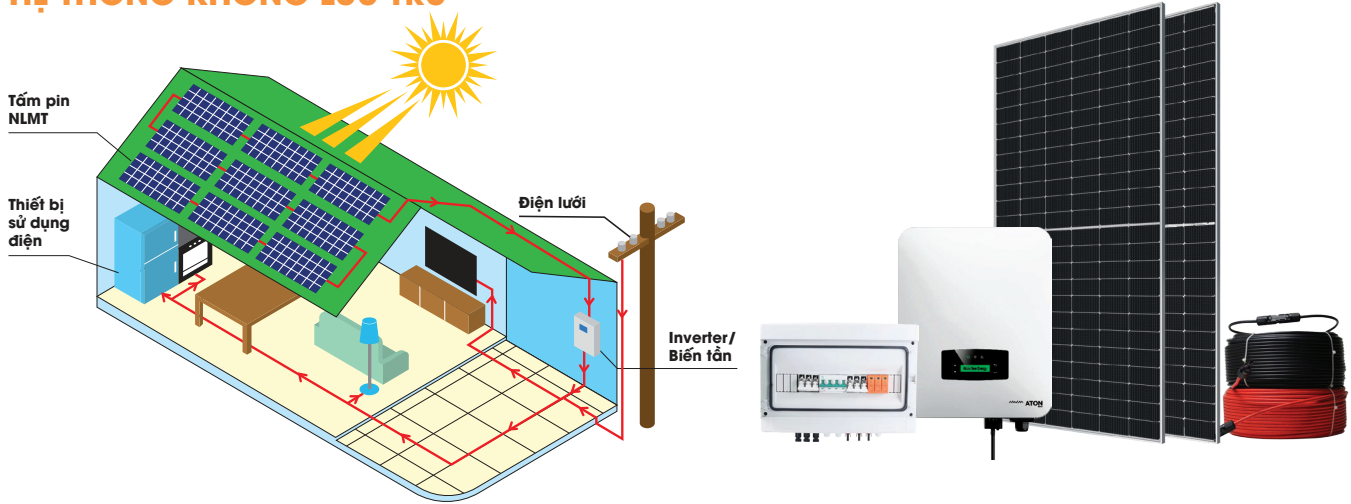


PHẠM VI ỨNG DỤNG

- Hệ gia đình độc lập
- Văn phòng công sở, nhà hàng, khách sạn, ...
- Trang trại Nông nghiệp công nghệ cao



1. HỆ THỐNG KHÔNG LƯU TRỮ



Hệ thống không lưu trữ 1 pha

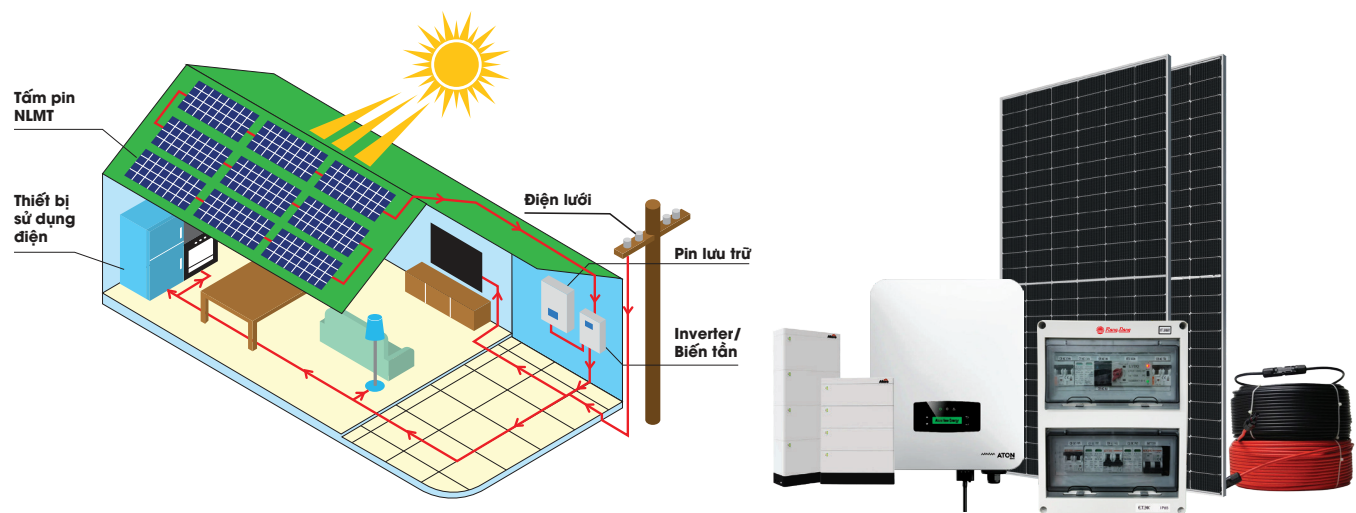
Mã sản phẩm	SLS.1P 3.5KW.V2	SLS.1P 5kW.V2	SLS.1P 6kW.V2	SLS.1P 8.5kW.V2	SLS.1P 10kW.V2
Inverter					
Công suất đầu ra tải cực đại	3.6kW	4kW	5kW	7kW	10kW
Công suất đầu vào PV cực đại	5.4kWp	6kWp	7kWp	9.8kWp	14kWp
Số cổng MPPT/String	2/2	2/2	2/2	2/(1+2)	2/4
Kết nối, quản lý vận hành	Wifi, App điện thoại, Web				
Cấp bảo vệ	IP65				
Tấm pin NLMT (Mono Crystalline)					
Số lượng	6 tấm (3.66kWp)	8 tấm (4.88kWp)	10 tấm (6.1kWp)	14 tấm (8.54kWp)	16 tấm (9.76kWp)
Công suất và hiệu suất	610Wp (>22.6%)				
Kích thước (DxRxC)/tấm	2382x1134x30 (mm)				
Trọng lượng/tấm	32.5 kg				
Các vật tư cơ bản cho gói lắp đặt	Dây điện, tủ điện, phụ kiện đấu nối				
Thời gian thu hồi vốn	2.5 năm			2 năm	

Hệ thống không lưu trữ 3 pha

Mã sản phẩm	SLS.3P 8.5kW.V2	SLS.3P 10kW.V2	SLS.3P 16kW.V2	SLS.3P 18.5kW.V2	SLS.3P 20kW.V2	SLS.3P 25.6kW.V2
Inverter						
Công suất đầu ra tải cực đại	8kW	8kW	15kW	15kW	20kW	20kW
Công suất đầu vào PV cực đại	12kWp	12kWp	22.5kWp	22.5kWp	30kWp	30kWp
Số cổng MPPT/String	2/2	2/2	2/3	2/3	2/4	2/4
Kết nối, quản lý vận hành	Wifi, App điện thoại, Web					
Cấp bảo vệ	IP65					
Tấm pin NLMT (Mono TOPCon)						
Số lượng	14 tấm (8.54kWp)	16 tấm (9.76kWp)	26 tấm (15.86kWp)	30 tấm (18.3kWp)	32 tấm (19.52kWp)	42 tấm (25.62kWp)
Công suất và hiệu suất	610Wp (>22.6%)					
Kích thước (DxRxC)/tấm	2382x1134x30 (mm)					
Trọng lượng/tấm	32.5 kg					
Các vật tư cơ bản cho gói lắp đặt	Dây điện, tủ điện, phụ kiện đấu nối					
Thời gian thu hồi vốn	2.5 năm			2 năm		

Mã sản phẩm	SLS.3P 30kW.V2	SLS.3P 40kW.V2	SLS.3P 50kW.V2	SLS.3P 60kW.V2	SLS.3P 85kW.V2	SLS.3P 100kW.V2
Inverter						
Công suất đầu ra tải cực đại	25kW	36kW	40kW	50kW	70kW	80kW
Công suất đầu vào PV cực đại	37.5kWp	54kWp	60kWp	75kWp	105kWp	120kWp
Số cổng MPPT/String	2/4	3/6	3/6	3/7	4/8	6/12
Kết nối, quản lý vận hành	Wifi, App điện thoại, Web					
Cấp bảo vệ	IP65					
Tấm pin NLMT (Mono TOPCon)						
Số lượng	48 tấm (29.28kWp)	64 tấm (39.04kWp)	82 tấm (50.02kWp)	98 tấm (59.78kWp)	135 tấm (82.35kWp)	164 tấm (100kWp)
Công suất và hiệu suất	610Wp (>22.6%)					
Kích thước (DxRxC)/tấm	2382x1134x30 (mm)					
Trọng lượng/tấm	32.5 kg					
Các vật tư cơ bản cho gói lắp đặt	Dây điện, tủ điện, phụ kiện đấu nối					
Thời gian thu hồi vốn	2 năm					

2. HỆ THỐNG CỐ LƯU TRỮ



Hệ thống cố lưu trữ 1 pha

Mã sản phẩm	SLS.R1P 3.8kW.V2	SLS.R1P 5kW.V2	SLS.R1P 6kW.V2	SLS.R1P 7.5kW.V2	SLS.R1P 8.5kW.V2	SLS.R1P 10kW.V2
Inverter						
Công suất đầu ra tải cực đại	3kW	5kW	5kW	6kW	8kW	8kW
Công suất đầu vào PV cực đại	4.5kWp	7.5kWp	7.5kWp	9kWp	12kWp	12kWp
Số cổng MPPT/String	2/2	2/2	2/2	2	3/1+1+2	3/1+1+2
Kết nối, quản lý vận hành	Wifi, 4G, App điện thoại, Web					
Cấp bảo vệ	IP65					
Tấm pin NLMT (Mono TOPCon)						
Số lượng	6 tấm (3.66kWp)	8 tấm (4.88kWp)	10 tấm (6.1kWp)	12 tấm (7.32kWp)	14 tấm (8.54kWp)	16 tấm (9.76kWp)
Công suất và hiệu suất	610Wp (>22.6%)					
Kích thước (DxRx C)/tấm	2382x1134x30 (mm)					
Trọng lượng/tấm	32.5 kg					
Pin lưu trữ (LiFe PO ₄)						
Dung lượng lưu trữ	5.12kWh					
Cấp độ bảo vệ	IP21 / IP65 (Option)					
Tuổi thọ	6000 lần sạc xả					
Các vật tư cơ bản cho gói lắp đặt	Dây điện, tủ điện, phụ kiện đấu nối					
Thời gian thu hồi vốn	4.5 năm	3.5 năm	3 năm			

Hệ thống cố lưu trữ 3 pha

Mã sản phẩm	SLS.R3P 8.5kW.V2	SLS.R3P 10kW.V2	SLS.R3P 16kW.V2
Inverter			
Công suất đầu ra tải cực đại	8kW	8kW	12kW
Công suất đầu vào PV cực đại	12kWp	12kWp	18kWp
Số cổng MPPT/String	2/2	2/2	2/2
Kết nối, quản lý vận hành	Wifi, 4G, App điện thoại, Web		
Cấp bảo vệ	IP65		
Tấm pin NLMT (Mono TOPCon)			
Số lượng	14 tấm(8.54kWp)	16 tấm(9.76kWp)	26 tấm(15.86kWp)
Công suất và hiệu suất	610Wp (>22.6%)		
Kích thước (DxRx C)/tấm	2382x1134x30 (mm)		
Trọng lượng/tấm	32.5 kg		
Pin lưu trữ (LiFe PO ₄)			
Dung lượng lưu trữ	7.68kWh		
Cấp độ bảo vệ	IP21 / IP65 (Option)		
Tuổi thọ	6000 lần sạc xả		
Các vật tư cơ bản cho gói lắp đặt	Dây điện, tủ điện, phụ kiện đấu nối		
Thời gian thu hồi vốn	4,5 năm		3,5 năm

CHỨNG CHỈ VÀ CHỨNG NHẬN



CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG
TCVN ISO9001:2015/ISO 9001:2015



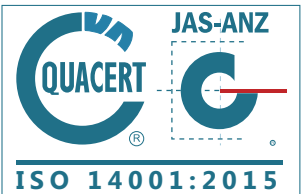
CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ MÔI TRƯỜNG
TCVN ISO 14001:2015/ISO 14001:2015



CHỨNG NHẬN HỆ THỐNG QUẢN LÝ NĂNG LƯỢNG
ISO 50001:2011



CHỨNG CHỈ CÔNG NHẬN
VILAS 126



Follow-up Service Inspection Report
E4954734200730230406



INSPECTION DETAILS			
Date:	2020-07-30	File Number:	E495473
Responsible Office:	Northbrook	Volume:	4
Inspection Center:	864	CCN:	OCLV
Product Type:	Lighting	UL Rep Name:	NguyenMarh Hung
Deliverable Type:	Listed	UL Rep ID:	21997
Party Site Number:	1875997	Subscriber Factory No.:	
Manufacturer Name:	Rang Dong Light Source And Vacuum Flask Joint Stock Company	Factory Rep Name:	Mrs. Dang Ha
Manufacturer Address:	87-89, Ha Dinh Street, Thanh Xuan District, Hanoi	Factory Rep Phone:	(84) 979 584 348
		Factory Rep Email:	danghagiang1111@gmail.com
Nature of visit:	Regular inspection	Sample Status:	Samples not required
UL Marks Used?	Yes	UL Marks Removed?	No
Variation Notice Issued?	No	Inspection Conducted Remotely?	Yes
Comments After Submission:			
PRODUCT DOCUMENTS/PRODUCTION READY VISIT			
Model	Product	Section	Multiple Listed
LEDRA195K/G2	LED Luminaires	2	Yes
SAMPLE DOCUMENTS			
If samples are required to be sent to UL, indicate below. If required samples are not sent, explain in the Comments area.			
No Samples			
Additional Comments Multiple Listing file E320217			
In addition to the requirements specified in the applicable UL Services agreement and Follow-Up Service Procedure, UL further defines responsibilities, dates and requirements for both manufacturers and UL representatives in the document titled "UL Mark Surveillance Requirements" that can be located at www.ul.com/usa and in accordance with the applicable terms and conditions of the document at www.ul.com/surveillance . Manufacturers without internet access may obtain the current versions of these documents from their local UL customer service representative or UL field representative.			

UL LLC
333 Piquette Road, Northbrook, IL 60062-2096 USA
T: 847.272.8800 / F: 847.272.8129 / www.ul.com

Page 1 of 1
IR V01

SZUTEST



CERTIFICATE OF COMPLIANCE

The technical file and test reports of the following product have been checked and found in compliance with the Parliament and Council Directive 2014/35/EU of 26 February 2014 on the harmonization of the laws of Member States relating to electrical equipment designed for use within certain voltage limits .

Certificate Number: OSE-19-050701

Applicant: RANG DONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY
87-89, Ha Dinh Street, Thanh Xuan District, Hanoi, Vietnam

Manufacturer: RANG DONG LIGHT SOURCE & VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY
87-89, Ha Dinh Street, Thanh Xuan District, Hanoi, Vietnam

Product: LED BULB

Type: LED A60N1/7W, LED A60N1/9W, LED A70N1/12W, LED A60N1/15W

Base of attestation: File of technical documentation No. VN-20180306-A1

Applied Standards: EN 62560:2012

Validity: 10.05.2018-9.05.2023

* This Certificate of compliance is issued on a voluntary basis according to Council Directive 2014/35/EU of 26 February 2014 on the harmonization of the laws of Member States relating to electrical equipment designed for use within certain voltage limits complies essential health and safety requirements of the directive. The referred technical file(s) is reviewed and attested with presumption of compliance with the essential requirements listed EU Directive(s) above. This attestation does not absolve the compulsory obligation of the manufacturer to issue the declaration of conformity.



Dept. Manager


1/1

SZUTEST ÜGYVONALKU BEÉRTÉKLŐDŐ A.S.
Szerző: (Hozzájárulás) Csak Cím: (Nem) / Ügyvezető: (Hozzájárulás) / Törvény

Sztestest.com.tr

6584-DIAX3-AD89-13A8

방송통신기자재등의 적합등록 필증
Registration of Broadcasting and Communication Equipments

상호 또는 성명 Trade Name or Surname	Rang Dong Light Source and Vacuum Flask Joint Stock Company
기자재명칭(제품명칭) Equipment Name	LED등기구(교정형)
기본모델명 Base Model Number	D LN03L 320/20W 6500K
파생모델명 Series Model Number	D LN03L 320/20W 3000K
등록번호 Registration No.	R-REM-RSV-DLN03L32020W
제조사(제조/국) Manufacturer/Country of Origin	Rang Dong Light Source and Vacuum Flask Joint Stock Company / 베트남
등록연월일 Date of Registration	2018-01-05
기타 Others	

위 기자재는 「전파법」 제58조제2 제3항에 따라 등록되었음을 증명합니다.
It is verified that foregoing equipment has been registered under the Clause 3, Article 58-2 of Radio Waves Act.

2018년(Year) 01월(Month) 05일(Day)

국립전파연구원
Director General of National Radio Research Agency

※ 제발등록필증용기자재는 반드시 "적합성평가표시"를 부착하여 유통하여야 합니다.
원산지 표시도 제품 및 등록이 취소될 수 있습니다.

intertek

Total Quality. Assured.

FOLLOW-UP SERVICE
INSPECTION REPORT

Manufacturer: RANG DONG LIGHT SOURCE AND VACUUM FLASK JOINT STOCK COMPANY

Order Numer: 5016280

Date: 25-Sep-2020



This report is for the exclusive use of Intertek's Client and is provided pursuant to the Certification Agreement between Intertek and its Client. Intertek's responsibility and liability are limited to the terms and conditions of the agreement. Intertek assumes no liability to any party, other than to the Client in accordance with the agreement, for any loss, expense or damage occasioned by the use of this report. Only the Client is authorized to permit copying or distribution of this report and then only in its entirety. Any use of the Intertek name or one of its marks for the sale or advertisement of the inspected/tested material, product or service must first be approved in writing by Intertek. This report by itself does not demonstrate that the material, product, or service is, or has ever been, eligible to bear an Intertek certification mark. Initial Factory Assessments and Follow up Services are for the purpose of assuring appropriate usage of the Certification mark in accordance with the agreement, they are not for the purposes of production quality control and do not relieve the Client of their obligations in this respect





CÔNG TY CP BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RẠNG ĐÔNG

📍 Phố 87- 89 Hạ Đình, Phường Thanh Xuân Trung,

Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam.

Cơ sở 2: KCN Quế Võ, Bắc Ninh.

✉ Email: rangdongstore@rangdong.com.vn

🌐 Website: www.rangdong.com.vn

[website: rangdongstore.vn](http://website.rangdongstore.vn)

Hotline: **1900 2098**